



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Số 35

(Ngày 01 tháng 6 năm 2011)

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 14-5-2011 - Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020.

2

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố
lần thứ IX về Chương trình Giảm ùn tắc giao thông
giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Chương trình hành động số 12-CtrHĐ/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 7701/SGTVT-KT ngày 10 tháng 12 năm 2010 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thủ trưởng các các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Chương trình hành động số 12-CtrHD/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020; Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung đầu tư xây dựng, từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố; hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ, kết nối với Vùng thành phố Hồ Chí Minh; phát triển nhanh vận tải hành khách công cộng, ưu tiên giao thông công cộng sức chở lớn; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; từng bước cải thiện tình trạng ùn tắc giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông hiện hữu trên địa bàn thành phố; đồng thời tiếp tục huy động nguồn vốn để tập trung đầu tư xây dựng đường vành đai, đường xuyên tâm, đường trên cao, các tuyến đường sắt đô thị (metro, tramway, monorail) và các công trình giao thông tĩnh (bến xe, bãi đậu xe...).

- Phát triển mạnh và nâng cao năng suất các phương tiện vận tải hành khách công cộng; cải thiện hiệu quả các dịch vụ phục vụ trong lĩnh vực này; từng bước giảm dần số lượng phương tiện giao thông cá nhân và thay bằng phương tiện vận tải hành khách công cộng để góp phần kéo giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố.

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

- Tổng chiều dài đường làm mới đưa vào sử dụng: 210 km.
- Số cây cầu xây dựng mới đưa vào sử dụng: 50 cây cầu.
- Mật độ đường giao thông đến năm 2015 đạt 1,87km/km²; đến năm 2020 đạt 2,17 km/km².
- Tỷ lệ đất dành cho giao thông đến năm 2015 đạt 8,18%; đến năm 2020 đạt 12,2%.
- Khối lượng vận tải hành khách công cộng đô thị đến năm 2015 đáp ứng được 15% nhu cầu đi lại; đến năm 2020 đáp ứng được 30% nhu cầu đi lại.
- Giảm 5% số vụ, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông hàng năm so với năm liền kề trước đó.

III. BIỆN PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả công tác thực hiện quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm đã phê duyệt và đang triển khai; nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở hạ tầng giao thông vận tải hiện hữu

1.1. Nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn thành phố:

1.1.1. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, hợp nhất quy hoạch của các dự án cơ sở hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn thành phố và quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị của các quận - huyện cho phù hợp với nội dung quy hoạch giao thông vận tải đã được phê duyệt tại Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 và quy hoạch chung xây dựng đô thị thành phố.

1.1.2. Tiến hành và hoàn thành các quy hoạch chi tiết chuyên ngành cơ sở hạ tầng giao thông vận tải (cầu đường, bãi đỗ, bến xe, trạm trung chuyển, trạm dừng), quy hoạch tổ chức giao thông đô thị và triển khai thực hiện sau khi các quy hoạch được phê duyệt, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ:

- Khẩn trương hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quy

hoạch phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 trong quý II năm 2011; sau đó xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện điều chỉnh quy hoạch các tuyến đường trên cao và quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị.

- Triển khai Quy hoạch phát triển bến bãi vận tải hàng hóa đường bộ liên tỉnh thành phố Hồ Chí Minh để làm cơ sở thực hiện việc giữ đất phục vụ cho hoạt động vận tải hàng hóa.

- Hoàn chỉnh đồ án Quy hoạch phát triển vận tải taxi thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; xây dựng kế hoạch thực hiện của thành phố sau khi quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Khẩn trương hoàn chỉnh đồ án Quy hoạch ngành công viên cây xanh đô thị đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong quý II năm 2011.

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2009 Ủy ban nhân dân thành phố về Quy hoạch mạng lưới đường thủy và cảng bến khu vực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2020.

- Hoàn chỉnh đồ án Quy hoạch tổ chức giao thông đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiến hành thực hiện đồ án Quy hoạch mạng lưới các trạm thu phí thuộc các dự án giao thông đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

b) Giao Sở Quy hoạch kiến trúc tiến hành thực hiện đồ án Quy hoạch thiết kế đô thị dọc tuyến, xung quanh nhà ga của các tuyến đường sắt đô thị.

1.1.3. Tiến hành cập nhật đầy đủ chi tiết từng phần của quy hoạch giao thông (quy hoạch xác định ranh chi tiết) trong quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị các quận - huyện, phường - xã; tổ chức cắm mốc, thực hiện quản lý chặt chẽ các quỹ đất dành cho công trình cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.

- Tiến hành thể hiện đồ án quy hoạch hệ thống giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Thủ

tướng Chính phủ lên bản đồ VN2000 toàn thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ 1/2000 và bàn giao cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

- Khẩn trương hoàn chỉnh việc cập nhật quy hoạch giao thông vào quy hoạch chung xây dựng đô thị thành phố, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị các quận - huyện; đồng thời rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp với điều chỉnh quy hoạch.

- Xây dựng Điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng của các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị, trình cấp thẩm quyền ban hành ngay sau khi có quy hoạch được duyệt.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết, tổ chức lập hồ sơ mốc giới và thực hiện cắm mốc giới để làm cơ sở quản lý chặt chẽ quỹ đất dành cho giao thông trên cơ sở Điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng và các quy định về cấp phép xây dựng hiện hành.

- Giao Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành lập và giữ trách nhiệm Trưởng đoàn kiểm tra công tác quản lý, sử dụng quỹ đất giành cho giao thông trên địa bàn thành phố, có sự tham gia của Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện làm thành viên. Đoàn sẽ kiểm tra công tác quản lý, sử dụng quỹ đất giành cho giao thông trên địa bàn các quận - huyện, phường - xã định kỳ 06 tháng và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết, đảm bảo việc sử dụng đất đúng mục đích và đảm bảo tính khả thi của quy hoạch.

1.1.4. Hoàn chỉnh các quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có liên quan chặt chẽ đến việc sử dụng đất và phối hợp thi công với công trình cơ sở hạ tầng giao thông vận tải để đảm bảo tính đồng bộ trong triển khai thực hiện quy hoạch.

- Tiến hành điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 theo các quy hoạch liên quan đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, Quyết định số 1251/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2008 về phê duyệt Quy hoạch cấp nước 3 vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, miền Trung và phía Nam đến năm 2020.

- Hoàn chỉnh và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết hệ thống thoát nước của thành phố đến năm 2020.

- Triển khai xây dựng đề án Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch triển khai thực hiện.

- Xây dựng đồ án Quy hoạch hệ thống tuynel, hào kỹ thuật để lắp đặt các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật; Quy hoạch không gian ngầm đô thị.

- Tiến hành cập nhật các quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có liên quan chặt chẽ đến việc sử dụng đất.

- Tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết, các buổi họp giao ban hay tổ chức đoàn kiểm tra.

1.1.5. Triển khai lập nhiệm vụ và thực hiện các điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải trên cơ sở nội dung điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025 đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010.

1.1.6. Tiến hành lập quy hoạch chi tiết và kêu gọi đầu tư hoặc đầu tư từ ngân sách đối với các nút giao thông quan trọng của thành phố như: ngã tư Hàng Xanh; Bùng binh Cây Gõ; các vòng xoay Dân chủ, Phú Lâm, An Lạc, Lăng Cha Cả; nút giao Nguyễn Hữu Cảnh - Tôn Đức Thắng; các ngã tư An Sương, Bình Phước, Bốn Xã; các nút giao trên đường Nguyễn Văn Linh.

1.1.7. Lập quy hoạch chi tiết mở rộng ra mỗi bên kể từ phía ngoài chỉ giới đường đỏ của tuyến đường dự kiến xây dựng mới để có phương án thu hồi, tạo quỹ đất cho nhà đầu tư, khai thác hiệu quả quỹ đất hai bên đường và chỉnh trang đô thị.

1.2. Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực, hiệu quả huy động vốn cho chương trình phát triển hệ thống giao thông đô thị:

a) Tiếp tục nghiên cứu đề xuất cụ thể với Chính phủ cho phép thành phố thực hiện một số chính sách nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư cho giao thông đô thị thông qua việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, vay vốn của các tổ chức tài chính nước ngoài.

b) Nghiên cứu cơ chế, chính sách quản lý có hiệu quả giá trị tăng thêm của đất đai sau khi đã được tiếp cận với cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị khác, đảm bảo thu hồi hợp lý phần giá trị tăng thêm bổ sung cho ngân sách thành phố, tạo nguồn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đô thị.

c) Đề xuất kế hoạch, danh mục các dự án hạ tầng giao thông; phân khai trách nhiệm đầu tư, kêu gọi đầu tư giữa Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giao thông vận tải để đảm bảo đầu tư đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, tránh trùng lắp.

d) Đẩy mạnh chương trình kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông vận tải hàng năm, tiếp tục huy động mọi nguồn lực, khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải bằng các phương thức hợp tác nhà nước và tư nhân (PPP), BOT, BTO, BT.

1.3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông đã được phê duyệt và các dự án đang thực hiện, nhất là các dự án giao thông trọng điểm.

a) Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đang thực hiện và xúc tiến đầu tư, chuẩn bị nguồn vốn thực hiện các dự án trong kế hoạch đầu tư các công trình giao thông trọng điểm để từng bước theo kịp nhu cầu phát triển đô thị, tách bạch giao thông đối ngoại với giao thông nội thị.

- Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành và đưa vào sử dụng đường Vành đai số 2, đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài, Liên tỉnh lộ 25B, cầu Sài Gòn 2, cầu Phú Long, cầu Rạch Tra, cầu Bình Khánh...

- Chủ động điều hòa vốn trong phạm vi tổng vốn kế hoạch được giao hàng năm cho các đơn vị nhằm phát huy hiệu quả của từng dự án, đẩy nhanh tốc độ giải ngân, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách; tăng cường trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành.

- Căn cứ lộ trình, tiến độ đầu tư đã được xác định tại Phụ lục 1 (đính kèm), trên cơ sở quy mô dự án, yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, tính trọng điểm của từng dự án để xác định nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ, vốn tư nhân, vốn ODA, vốn vay thương mại, vốn đầu tư nước ngoài, vốn hỗn hợp và nguồn vốn khác (như khai thác quỹ đất tại vị trí các cảng biển sau khi di dời...) đối với từng dự án cho phù hợp.

- Phê duyệt và công bố danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BTO và BT hàng năm.

b) Tập trung giải phóng mặt bằng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình giao thông trọng điểm, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị có sử dụng chung mặt bằng để từng bước hoàn chỉnh mạng lưới cơ sở hạ tầng giao thông theo quy hoạch, tránh đầu tư dàn trải, phát huy được hiệu quả ngay sau khi đưa vào sử dụng.

- Tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình giao thông, đặc biệt là các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn; gắn với việc chỉnh trang đô thị, khu dân cư với mạng lưới phát triển giao thông. Đẩy

manh xã hội hóa đầu tư xây dựng các khu dân cư tập trung ở khu vực ngoại thành, bảo đảm các công trình phúc lợi công cộng, sinh hoạt thuận tiện để giảm bớt lưu lượng giao thông trong nội thành.

- Ưu tiên giải quyết các vướng mắc về thủ tục trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, lập dự án, nghiệm thu công trình... để đẩy nhanh tiến độ dự án, sớm hoàn thành công trình và đưa vào khai thác sử dụng, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Xác định danh mục các dự án cần chuẩn bị sớm quỹ đất để tiến hành trước công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật với Kế hoạch nhu cầu đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm.

- Theo dõi tiến độ và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai nhanh các dự án Mở rộng Quốc lộ 50, Đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, xây dựng một phần đường Vành đai 3, đường Vành đai 4.

- Khi phân bổ kế hoạch vốn hàng năm phải bám sát lộ trình triển khai quy hoạch, ưu tiên tập trung bố trí đủ vốn cho các công trình giao thông trọng điểm đã xác định.

- Các đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị có trách nhiệm tích cực hỗ trợ di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc đơn vị mình quản lý để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cải tạo hạ tầng giao thông.

- Xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật (điện lực, buro điện, thông tin liên lạc, cấp nước...) khi đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

c) Huy động xã hội hóa đầu tư xây dựng nhiều khu dân cư tập trung với đầy đủ công trình phúc lợi công cộng, tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố nói chung và các dự án giao thông nói riêng.

d) Chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ quan Trung ương tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện các công trình giao thông trọng điểm, công trình giao thông cấp bách theo dạng đặc thù:

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ tăng thêm mức độ xử phạt đối với các nhà thầu tham gia hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đô thị (tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, thi công) nhằm nâng cao chất lượng và tăng tính răn đe đối

với các nhà thầu thường xuyên vi phạm; đồng thời chỉ đạo các chủ đầu tư rà soát, nâng cao tiêu chí trong hồ sơ mời thầu (đặc biệt là tiêu chí về thiết bị thi công, nhân sự), giám sát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng của các nhà thầu để đảm bảo tuân thủ đúng hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và hợp đồng.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương cho phép thành phố cơ chế thực hiện hình thức chỉ định thầu đối với tất cả các hạng mục liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng (bao gồm lựa chọn nhà thầu tư vấn, thi công các hạng mục khảo sát cắm cọc giải phóng mặt bằng, đo đạc địa chính, xây dựng tái định cư, di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội...). Đối với công tác di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cho phép cơ chế giao cho 1 đơn vị thực hiện (tổng thầu) việc xây dựng hệ thống các hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật, sau đó các đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm thuê lại vị trí để bố trí xây dựng hệ thống mới trong các hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật.

- Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương về cơ chế cho phép mở rộng thực hiện các công trình trọng điểm theo dạng đặc thù như chỉ định thầu tư vấn và thi công; chỉ định chủ đầu tư; nhà đầu tư được thực hiện ngay bước lập dự án đầu tư (bỏ qua bước lập đề xuất dự án); vừa thiết kế vừa thi công; triển khai trước các hạng mục quan trọng khi dự án đầu tư chưa phê duyệt; thi công ứng vốn... để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng quỹ nhà tái định cư phục vụ cho các công trình giao thông trọng điểm của thành phố.

- Xây dựng cơ chế tài chính (nghiên cứu rút ngắn các thủ tục) đối với việc thực hiện trước công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và quản lý quỹ đất sau khi được thu hồi.

- Ưu tiên tập trung giải quyết nhanh hồ sơ các dự án trọng điểm, các dự án mang tính đột phá - các trục chính của mạng lưới giao thông, các dự án kết nối hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các khu công nghiệp, khu đô thị mới, các cảng biển.

đ) Đơn giản tối đa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian ra các quyết định cần thiết có liên quan đến việc đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông.

e) Nhanh chóng hoàn chỉnh dự thảo thay thế Quyết định số 126/2007/QĐ-

UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở hạ tầng giao thông vận tải hiện hữu:

a) Quản lý hệ thống hạ tầng giao thông hiện hữu:

- Tăng cường công tác kiểm tra, duy tu sửa chữa thường xuyên các tuyến đường trên địa bàn thành phố, không để xuất hiện ổ gà, mặt đường bị biến dạng, thiếu hệ thống tín hiệu giao thông, hệ thống chiếu sáng công cộng bị hư hỏng, hoặc biển báo mờ, bong tróc, ngã.

- Tiếp tục bổ sung các biển báo hướng dẫn giao thông trên các quốc lộ, các tuyến đường chính, đường cửa ngõ ra vào thành phố.

- Thực hiện công tác đảm bảo giao thông kịp thời kết cấu hạ tầng giao thông theo thứ tự cấp bách bằng nguồn vốn đảm bảo giao thông và các nguồn vốn khác; tăng cường công tác sửa chữa lớn và sửa chữa vừa hệ thống hạ tầng giao thông đã đến hạn phải sửa chữa.

- Bổ sung thêm nguồn vốn cho công tác bảo trì (duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn) hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ, chiếu sáng công cộng nhằm đảm bảo điều kiện an toàn giao thông.

- Tiếp tục thực hiện tổ chức đấu thầu công tác quản lý bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đô thị, nhằm nâng cao chất lượng và trách nhiệm quản lý cơ sở hạ tầng.

- Triển khai áp dụng các công nghệ tiên tiến của thế giới để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý và bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn thành phố như: sử dụng các máy dò tìm công trình ngầm; máy cào bóc mặt đường, máy tái sinh nguội mặt đường đối với các tuyến đường đã có cao độ mặt đường hoàn chỉnh...

b) Nghiên cứu và điều chỉnh phân luồng giao thông hợp lý trên các tuyến đường, khu vực thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông, đặc biệt là khu vực trung tâm, các trục giao thông chính ra vào thành phố.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức giao thông tổng thể các khu vực của thành phố trong giai đoạn 2011 - 2015, lộ trình phù hợp với tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng các trục giao thông chính, huyết mạch đang tổ chức triển khai xây dựng.

- Hàng năm có kế hoạch nghiên cứu tổ chức lại giao thông các khu vực thường xuyên ùn tắc, tổ chức lưu thông một chiều các cặp đường song song trên địa bàn thành phố để nâng cao năng lực lưu thông, cải tạo kích thước hình học, mở rộng tầm nhìn đảm bảo an toàn giao thông tại các giao lộ có bán kính rẽ nhỏ hẹp, các đoạn cong nguy hiểm, các vị trí bị lấn chiếm.

- Lập kế hoạch theo dõi kiểm tra, điều chỉnh pha đèn và thời gian đèn hợp lý đối với hệ thống đèn tín hiệu giao thông; thực hiện bố trí đèn rẽ phải, rẽ trái liên tục trong khu vực trung tâm.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát hệ thống biển báo, sơn đường, nghiên cứu lắp đặt biển báo cấm rẽ trái, rẽ phải tại các giao lộ thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông do xe rẽ trái hoặc rẽ phải gây ra; nghiên cứu, thực hiện việc thay thế dần các biển báo hiệu hiện hữu theo tiêu chuẩn mới.

- Nghiên cứu và đề xuất vành đai hạn chế lưu thông của các phương tiện vận chuyển hành khách từ 30 chỗ ngồi trở lên vào các giờ cao điểm sáng, chiều.

- Phối hợp với nhà đầu tư hoàn tất các thủ tục và triển khai thực hiện dự án hệ thống kiểm soát và thu phí tự động với xe ô tô tại khu trung tâm thành phố, nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách đối với mô hình mới này.

- Tổ chức thực hiện hình thức thay đổi số lượng các làn xe trên một số tuyến có lưu lượng xe thay đổi theo các thời điểm khác nhau trong ngày trong điều kiện không thể mở rộng thêm mặt đường.

- Lập Kế hoạch nâng cấp, bổ sung thiết bị điều khiển giao thông tại các nút giao thông hay xảy ra ùn tắc, trong đó có xác định cụ thể về quy mô thực hiện, kinh phí....

- Hoàn chỉnh quy chế và triển khai hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông khu vực phía Đông Bắc thành phố theo Quyết định số 4910/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành giao thông đô thị hiện đại:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Hỗ trợ kỹ thuật đối với dự án Nghiên cứu xây dựng Trung tâm Điều khiển giao thông thành phố Hồ Chí Minh để có thể đưa trung tâm hoạt động vào cuối năm 2012.

- Xây dựng cơ chế chính sách, đào tạo nguồn nhân lực để ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất của hệ thống giao thông thông minh (ITS) nhằm tích hợp quản lý, điều

khiển các hệ thống đèn tín hiệu giao thông, hệ thống camera quan sát và biển quang báo điện tử trên địa bàn thành phố.

- Tiến hành đánh giá tình hình quản lý, vận hành, hiệu quả hoạt động và vai trò của Trung tâm Điều khiển Đèn tín hiệu giao thông trong việc kéo giảm ùn tắc giao thông, từ đó có biện pháp, phương thức quản lý phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

d) Chủ động áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù đối với việc khắc phục điểm đen về tai nạn giao thông, điểm ùn tắc giao thông:

- Hoàn chỉnh quy trình lưu trữ hồ sơ, theo dõi và tiến hành xử lý đối với các điểm đen, tuyến đường đen về tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

- Bố trí nguồn kinh phí tối thiểu 30 tỷ đồng hàng năm để thực hiện công tác khắc phục điểm đen về tai nạn giao thông, điểm ùn tắc giao thông.

- Tổ chức kiện toàn hoạt động của hai đoàn kiểm tra đường bộ - đường sắt và đường thủy để tăng cường công tác phối hợp tuần tra, kiểm soát đảm bảo công tác trật tự an toàn giao thông, tổ chức kiểm tra, theo dõi tổ chức giao thông, phân luồng giao thông tránh không để ùn tắc giao thông và kịp thời xử lý sự cố khi có tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông xảy ra.

đ) Triển khai mở rộng các hẻm nối thông giữa các tuyến đường để giảm áp lực giao thông cho các tuyến chính và các nút giao thông kết hợp chỉnh trang đô thị, khu dân cư tạo điều kiện cho các tuyến vận tải hành khách công cộng đến từng khu dân cư; xây dựng hệ thống cầu vượt, hầm chui cho người đi bộ, xe 2 bánh.

- Tiến hành khảo sát và đề xuất thực hiện việc triển khai mở rộng các hẻm nối thông giữa các tuyến đường để giảm áp lực giao thông cho các tuyến chính và các nút giao thông theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Tiếp tục bố trí hợp lý các vị trí dành cho người đi bộ qua đường nhằm chấm dứt tình trạng băng ngang đường không đúng quy định đặc biệt là trên các tuyến Quốc lộ 1A, Quốc lộ 22, Xa lộ Hà Nội.

- Xây dựng Kế hoạch đầu tư xây dựng cầu vượt, hầm cho người đi bộ giai đoạn 2010 - 2015; trong đó nghiên cứu đề xuất các phương án xã hội hóa trong công tác quản lý và đầu tư xây dựng các cầu vượt, hầm chui cho người đi bộ.

e) Kiên quyết chấn chỉnh trật tự đô thị và lập lại trật tự lòng, lề đường:

- Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh ngay tình trạng trật tự lòng, lề đường, vỉa hè thuộc địa bàn quản lý; thực hiện nghiêm Quyết định số 74/2008/QĐ-

UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý và sử dụng vỉa hè, lòng đường; Quyết định số 5010/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành danh mục các tuyến đường cho phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè làm bãi giữ xe công cộng có thu phí, phục vụ kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa và cho phép đậu xe dưới lòng đường có thu phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kiên quyết chấn chỉnh tình trạng sử dụng xe đẩy tay, xe gắn máy lấn chiếm lòng đường để buôn bán.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử phạt các yếu kém, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý cơ sở hạ tầng giao thông của các đơn vị có liên quan; tiếp tục thực hiện kế hoạch phối hợp liên ngành kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông và ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường đô thị;

g) Triển khai thực hiện các công tác để khai thác có hiệu quả hệ thống đường bộ hiện hữu:

- Ban hành Quy định chi tiết về đầu nối vào đường đô thị trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Triển khai công tác thẩm định an toàn giao thông theo hướng dẫn tại Luật Giao thông đường bộ và Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Tiến hành khảo sát và triển khai lắp các biển báo cấm dừng, đậu xe tại các khu vực, địa điểm tập trung quá đông người như nhà hàng tiệc cưới, siêu thị, trung tâm thương mại, trường quốc tế... trong các giờ cao điểm sáng, chiều trên các tuyến đường thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông.

- Rà soát, cải tạo lại các lối ra vào tại các tụ điểm đông người như trường học, bệnh viện, khách sạn, trung tâm thương mại...; xây dựng và ban hành các quy định về hạn chế việc dừng đậu của phương tiện trên đường để hạn chế tối đa tình trạng dừng đậu tùy tiện trên lòng đường.

- Triển khai thí điểm các vị trí dừng chờ khách đối với các phương tiện taxi khu vực trung tâm thành phố.

- Tập trung kiểm tra, xử lý các xe taxi không đăng ký kinh doanh; các xe buýt phóng nhanh vượt ẩu, dừng đỗ không đúng quy định; chấn chỉnh, xóa bỏ tình trạng bển cóc, xe dù, hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố.

- Triển khai thực hiện các biện pháp chấn chỉnh công tác thi công trên đường bộ đang khai thác nhằm đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, trong đó tập trung vào việc xử phạt cụ thể đối với từng cá nhân có liên quan (chỉ huy trưởng công trình, tư vấn giám sát trưởng như cấm hành nghề trên địa bàn thành phố hoặc đề xuất Bộ Xây dựng thu hồi chứng chỉ hành nghề); bắt buộc các chủ đầu tư phải ký quỹ trước khi thực hiện công tác đào đường...

h) Nghiên cứu xây dựng Đề án thí điểm thu phí hạ tầng kỹ thuật đô thị đối với khu đô thị mới, khu vực chỉnh trang đô thị cũ và tổ chức thu khi có mua bán, chuyển nhượng, cho thuê nhà, đất ở tại các khu vực này nhằm điều tiết bớt giá trị lợi nhuận tăng thêm do được Nhà nước quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng theo chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 10/TB-VPCP ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ.

i) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc đưa đoạn tuyến đường sắt Bình Triệu - Hòa Hưng lên cao để xóa bỏ các giao cắt giữa đường sắt và đường bộ trong nội đô theo chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 10/TB-VPCP ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ.

2. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng, điều tiết nhu cầu giao thông, hạn chế lưu thông đối với phương tiện giao thông cá nhân

2.1. Tối đa hóa năng lực vận tải và nâng cao hiệu quả hoạt động của xe buýt, xe khách liên tỉnh, xe taxi:

a) Xây dựng và hình thành mạng lưới vận tải hành khách công cộng liên thông, cơ bản phủ kín trên địa bàn thành phố:

- Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng đến năm 2025 để làm cơ sở phát triển một hệ thống giao thông công cộng đô thị bền vững;

- Nâng cao năng lực vận tải và hiệu quả hoạt động của xe buýt, xe khách liên tỉnh, xe taxi; hình thành mạng lưới vận tải hành khách công cộng liên thông, cơ bản phủ kín trên địa bàn; kết nối thuận tiện với đường hàng không, đường sắt và hệ thống mạng lưới đường sắt, đường thủy đô thị trong tương lai;

- Nghiên cứu thực hiện một số tuyến đường có làn đường dành riêng hoặc ưu tiên cho xe buýt, tổ chức các tuyến xe buýt nhanh khối lượng lớn (BRT).

b) Ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng cho vận tải hành khách công cộng, dành quỹ đất hợp lý cho phát triển vận tải hành khách công cộng:

- Thực hiện rà soát, xác định vị trí, địa điểm, pháp lý về đất đai, quy mô diện tích cụ thể các địa điểm quy hoạch xây dựng bến bãi cho xe buýt trên địa bàn thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007 về phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020, để phê duyệt trong quý I năm 2011.

- Nhanh chóng triển khai đầu tư xây dựng và di dời hoạt động các bến xe khách liên tỉnh hiện hữu (Bến xe Miền Đông, Bến xe Miền Tây,...) ra các bến xe mới theo quy hoạch.

- Triển khai đầu tư xây dựng hoàn tất các đầu mối trung chuyển xe buýt tại bến xe Chợ Lớn, công viên Đầm Sen, bến xe Văn Thánh, Công viên 23 tháng 9, bến xe Củ Chi, bến xe An Sương; bãi hậu cần tại phường Hiệp Bình Phước (quận Thủ Đức); mở rộng bến xe Quận 8 nhằm thực hiện mục tiêu điều chỉnh luồng tuyến xe buýt theo quy hoạch;

- Xây dựng đề án “Tổ chức khai thác các dịch vụ tại các đầu mối trung chuyển xe buýt” nhằm tạo nguồn thu để bù đắp một phần kinh phí trợ giá cho xe buýt.

c) Đầu tư đổi mới phương tiện xe buýt thành phố phù hợp với đặc tính đô thị, điều kiện đường giao thông trên địa bàn thành phố

- Triển khai xây dựng đề án “Đầu tư mới phương tiện xe buýt giai đoạn 2011 - 2015” để thực hiện nhằm đầu tư đổi mới phương tiện vận tải phù hợp với đặc tính đô thị, điều kiện đường giao thông trên địa bàn thành phố;

- Đề xuất các chính sách hỗ trợ để đầu tư phát triển xe buýt phục vụ người khuyết tật, xe buýt thân thiện với môi trường sử dụng điện, khí gas và các dạng năng lượng khác thay thế xăng dầu.

d) Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng dịch vụ xe buýt:

- Tổng kết triển khai thí điểm sử dụng thẻ thông minh (Smart Card) trên tuyến xe buýt số 1 và tuyến buýt số 27 trong thời qua, đề xuất kế hoạch phát triển trong thời gian tới nhằm từng bước tách dần công việc bán vé trực tiếp ra khỏi nhân viên trên xe buýt, tiến tới sử dụng loại vé xe buýt bằng thẻ thông minh trên tất cả các tuyến xe buýt trong năm 2013, tạo tiền đề để sử dụng liên thông cho tất cả các dịch vụ vận tải hành khách công cộng sau này;

- Đề xuất chính sách hỗ trợ đầu tư thiết bị giám sát hành trình cho các phương tiện xe buýt theo Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của

Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành hoạt động hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt của thành phố.

2.2. Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vận tải hành khách công cộng, hoàn thiện cơ chế quản lý thị trường và ưu đãi đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng:

2.2.1. Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vận tải hành khách công cộng:

a) Tiếp tục tổ chức sắp xếp lại các đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe buýt, đến năm 2015 giảm còn 7 đến 10 đơn vị.

b) Nghiên cứu đề xuất thành lập cơ quan quản lý nhà nước về vận tải hành khách công cộng để quản lý tất cả các loại hình vận tải hành khách công cộng đô thị (Metro, Tramway, Monorail, BRT, xe buýt, taxi,...).

c) Giao Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát chất lượng vận tải và chất lượng phục vụ của đơn vị cung ứng dịch vụ xe buýt công cộng:

- Tiếp tục thực hiện đấu thầu khai thác các luồng tuyến xe buýt.

- Triển khai thực hiện đấu giá cho thuê quảng cáo bên ngoài thân xe buýt để tạo nguồn thu bù đắp kinh phí trợ giá xe buýt;

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng Quỹ phát triển vận tải hành khách công cộng nhằm giảm trợ giá từ ngân sách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các lái xe, nhân viên phục vụ trên xe buýt vi phạm các nội quy, qui định của ngành. Bổ sung, điều chỉnh nội dung hợp đồng đặt hàng khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

d) Xây dựng biện pháp kiểm soát số lượng phương tiện taxi hoạt động, quản lý chặt chẽ việc cấp phép hoạt động (đặc biệt là các phương tiện taxi mang biển số các tỉnh đang hoạt động trên địa bàn thành phố), rút Giấy phép hoạt động taxi trên địa bàn thành phố đối với các doanh nghiệp không tuân thủ các quy định của pháp luật, đặc biệt là Luật Giao thông đường bộ.

đ) Cân đối ngân sách đảm bảo nguồn trợ giá để thực hiện mục tiêu duy trì chính sách trợ giá cho hoạt động xe buýt cho đến khi đạt được mục tiêu vận tải hành khách công cộng chiếm 25 - 30% trong tổng nhu cầu đi lại của nhân dân thành phố.

2.2.2. Hoàn thiện cơ chế quản lý thị trường và ưu đãi đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng:

a) Xây dựng thị trường vận tải hành khách công cộng với mô hình: nhà nước đấu thầu mua dịch vụ của các đơn vị cung ứng dịch vụ vận tải và bán lại cho người sử dụng theo giá do nhà nước quy định, đảm bảo trợ giá đúng đối tượng (người nghèo, người tàn tật, người có công, sinh viên, học sinh, hành khách đi lại thường xuyên...).

b) Xây dựng cơ chế và chính sách ưu đãi đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng theo hướng Nhà nước tập trung vốn đầu tư cho giải phóng mặt bằng, kết hợp nhà nước và doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phương tiện và các hệ thống thiết bị, trong đó nhà nước chỉ đầu tư khởi động để tạo thị trường hoặc nhà nước tham gia đầu tư thông qua cơ chế cho vay vốn ưu đãi (bao gồm cả các nguồn vốn ODA) hoặc miễn giảm thuế, bảo lãnh tín dụng, còn doanh nghiệp chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện đầu tư phát triển cung ứng dịch vụ.

2.3. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt đô thị:

a) Nhanh chóng hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, tập trung hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các tuyến đường sắt đô thị theo kế hoạch.

b) Triển khai các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư để sẵn sàng thực hiện đầu tư các dự án phát triển đô thị dọc theo các tuyến đường sắt đô thị.

c) Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư để huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển đường sắt đô thị (trong đó có hình thức đầu tư kết hợp giữa nhà nước và doanh nghiệp).

d) Xây dựng mô hình, cơ chế hoạt động và nguồn nhân lực của doanh nghiệp vận tải đường sắt đô thị, đảm bảo sẵn sàng vận hành khi tuyến đường sắt Bến Thành - Suối Tiên và các tuyến đường sắt đô thị khác đi vào hoạt động.

đ) Nghiên cứu tích hợp hệ thống vé điện tử, hệ thống thông tin hành khách với hệ thống vé và hệ thống thông tin hành khách của mạng lưới xe buýt. Đảm bảo khả năng trao đổi thông tin có hiệu quả giữa hệ thống thông tin vận hành đường sắt đô thị với hệ thống điều khiển giao thông vận tải đô thị chung của thành phố.

2.4. Phát triển hợp lý các loại hình vận tải hành khách công cộng khác trong đô thị:

a) Triển khai thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe thô sơ,

xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh theo Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Triển khai đề án Quy hoạch và quản lý hoạt động của xe taxi.

c) Triển khai thực hiện Đề án quy hoạch và quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng phương tiện vận tải đường thủy trong đô thị, trong đó ưu tiên phát triển các loại hình vận tải hành khách công cộng bằng phương tiện vận tải thủy thân thiện môi trường.

2.5. Điều tiết nhu cầu giao thông:

a) Tiến hành rà soát, đề xuất sắp xếp lại trụ sở các cơ quan hành chính tại khu vực trung tâm thành phố theo hướng giảm nhu cầu và cự ly đi lại trong quan hệ các cơ quan hành chính công.

b) Đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, góp phần giảm bớt nhu cầu đi lại.

c) Về việc điều chỉnh lịch giờ làm việc, học tập:

- Về điều chỉnh lịch giờ làm việc: tiến hành đánh giá công tác triển khai thực hiện kế hoạch lịch giờ làm việc, tại các khu chế xuất, khu công nghiệp đã được thực hiện tại các trường học trên địa bàn các quận trung tâm thành phố trong thời gian qua, kiểm điểm rút kinh nghiệm và đưa ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới với các biện pháp hiệu quả hơn.

- Về điều chỉnh lịch giờ học tập: đánh giá chi tiết về tình hình triển khai thực hiện lịch giờ tan trường giữa các khối lớp đã được thực hiện tại các trường học trên địa bàn thành phố và đề xuất các biện pháp tăng cường hiệu quả trong thời gian tới.

2.6. Tổ chức giao thông theo hướng hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân:

a) Tổ chức các khu vực hoặc đường phố giao thông phi cơ giới:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện thí điểm việc cấm mô tô, xe gắn máy và ô tô lưu thông trên một số tuyến phố vào một số giờ nhất định. Trong kế hoạch cần xác định rõ lộ trình thực hiện, loại phương tiện giao thông cấm lưu thông, thời gian cấm...

- Thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm tình trạng xe ô tô, xe máy dừng đậu không đúng quy định tại các công trình cao tầng đã đưa vào hoạt động ở khu vực trung tâm thành phố; các cơ sở kinh doanh tập trung đông người nhưng không đảm bảo diện tích để xe theo quy định.

b) Nghiên cứu quy hoạch không gian ngầm đô thị khu vực trung tâm thành phố theo hướng tổ chức nhiều tuyến phố đi bộ liên thông với nhau có kết hợp với các trung tâm thương mại dưới lòng đất, trên cao và các nhà ga đường sắt đô thị (metro).

c) Nghiên cứu tăng diện tích cho giao thông tĩnh:

- Tiến hành rà soát chặt chẽ các cơ quan, công sở, doanh nghiệp nhà nước, các dự án sử dụng diện tích công cộng để làm nơi kinh doanh điểm đỗ xe trái phép. Trưng dụng tạm thời hoặc tiến hành thu hồi các diện tích chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan tổ chức trên, tạm bàn giao cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện để tổ chức các điểm đỗ xe theo quy định, đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

- Khi thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình cao tầng như cao ốc văn phòng, chung cư, trung tâm thương mại - dịch vụ... hoặc các cơ sở dịch vụ, phải yêu cầu đảm bảo đủ diện tích đỗ xe ô tô theo quy định; riêng đối với xe máy, xe 02 bánh phải chờ hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Đối với các dự án bãi đậu xe ngầm: hướng dẫn, hỗ trợ và đôn đốc các nhà đầu tư nhanh chóng hoàn tất các thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Rà soát quỹ đất và đề xuất các vị trí để kêu gọi đầu tư xây dựng bãi đậu xe cao tầng trên mặt đất. Sau khi đã có vị trí, tiến hành kêu gọi đầu tư xây dựng bãi đậu xe nhiều tầng có kết hợp với các bãi đậu xe buýt hiện hữu.

- Tiếp tục rà soát, xác định các nơi có vỉa hè rộng để cải tạo theo hướng hợp lý nhằm tăng thêm diện tích cho giao thông tĩnh.

2.7. Triển khai hệ thống thu phí sử dụng cơ sở hạ tầng giao thông đô thị đối với phương tiện cơ giới cá nhân:

a) Các chính sách về thu phí đậu xe:

- Xây dựng và triển khai Đề án thu phí đỗ xe đô thị theo hướng mức phí đỗ xe tăng dần từ ngoại ô vào trung tâm thành phố, trong đó xây dựng mức phí đỗ xe trong khu vực trung tâm thành phố với mức phí phù hợp, đủ để tác động hạn chế hành vi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân; đồng thời, tạo ra thị trường kinh doanh điểm đỗ xe hấp dẫn các nhà đầu tư bỏ vốn xây dựng các công trình đỗ xe đạt tiêu chuẩn.

- Ban hành Quy định về việc dừng đậu xe khu vực trung tâm thành phố;

- Xây dựng các chính sách về phí đậu xe như chính sách thu hút và xã hội hóa đầu tư hệ thống thu phí tự động tại các chỗ đậu xe;

- Hình thành Công ty khai thác bến bãi đậu xe để đồng bộ và tăng nguồn kinh phí cho việc đầu tư và bảo trì hệ thống cầu đường bộ.

b) Hoàn chỉnh nghiên cứu xây dựng đề án triển khai hệ thống thu phí điện tử đối với xe ô tô sử dụng đường trong khu vực trung tâm thành phố theo thời gian phù hợp, với mức phí đảm bảo tác động đến hành vi sử dụng phương tiện.

c) Tiến hành thực hiện việc quản lý hồ sơ điện tử của người lái xe; triển khai thực hiện quy chế phối hợp cung cấp thông tin giữa Công an thành phố và Sở Giao thông vận tải trong quản lý người lái xe (trước mắt thực hiện trên địa bàn thành phố), đề xuất Trung ương tháo gỡ các vướng mắc nếu vượt thẩm quyền.

d) Nghiên cứu Đề tài quản lý các phương tiện đăng ký mới thông qua Giấy chứng nhận quyền mua xe (COE) để đề xuất Chính phủ cho thực hiện thí điểm ở thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Vấn đề kiểm soát phương tiện giao thông cá nhân:

- Khẩn trương xây dựng và thực hiện thí điểm việc điều chỉnh tăng mức thu các loại phí liên quan đến đăng ký mới và lệ phí lưu hành của các phương tiện giao thông cá nhân theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 26 tháng 3 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ.

- Tập trung nghiên cứu, triển khai sớm các biện pháp kinh tế, hành chính với lộ trình phù hợp nhằm hạn chế nhu cầu xe máy lưu thông, thay thế bằng các phương tiện giao thông công cộng phù hợp.

3. Đẩy mạnh việc thực hiện quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và quy hoạch Vùng thành phố Hồ Chí Minh gắn với quy hoạch xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, quy hoạch phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng có sức tải lớn.

3.1. Kiểm soát phát triển đô thị trung tâm, hạn chế tác động tiêu cực tới giao thông đô thị của các hoạt động sử dụng đất:

a) Quan điểm về quy hoạch: quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết phải kết hợp đồng bộ 3 vấn đề: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông đô thị và quy hoạch xây dựng hệ thống vận tải hành khách công cộng để thực hiện đồng thời 03 nhiệm vụ: phát triển kinh tế, giải quyết tốt các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường.

b) Nhanh chóng hoàn thành và triển khai quy hoạch xây dựng chi tiết và thiết kế đô thị khu vực đô thị trung tâm hiện hữu mở rộng (930 hecta) theo hướng kết nối các

trung tâm hoạt động đô thị (cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại, bệnh viện, trường học, trung tâm văn hóa - thể thao, trụ sở hành chính công, ...) với hệ thống vận tải công cộng, quy hoạch và thiết kế diện tích đỗ xe nội bộ phù hợp với quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

c) Thực hiện đăng ký và kiểm soát chặt chẽ quy mô hoạt động và cơ cấu sử dụng đất của các loại hình hoạt động kinh tế - xã hội có đông người tham gia trong trung tâm thành phố theo hướng hạn chế diện tích mặt bằng sử dụng làm nơi đỗ xe cơ giới cá nhân miễn phí.

d) Hàng năm, rà soát và ban hành Danh mục các tuyến đường, đoạn đường, khu vực hạn chế cấp đăng ký kinh doanh các loại hình dịch vụ, thương mại tập trung đông người do thường xuyên ùn tắc giao thông, làm cơ sở để xem xét cấp phép đối với các loại hình kinh doanh thương mại, dịch vụ tập trung đông người (bao gồm: siêu thị, nhà hàng, trung tâm tiệc cưới, trung tâm thương mại, trung tâm đào tạo, trung tâm ngoại ngữ) nhằm hạn chế ùn tắc giao thông.

đ) Để có cơ sở cho việc cấp phép mở rộng, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh tế - xã hội tại các bệnh viện, trường học trong khu vực trung tâm thành phố, yêu cầu phải tiến hành lập và thực hiện Đề án đánh giá nhu cầu và tác động giao thông của các bệnh viện, trường học... hiện hữu với toàn bộ mạng lưới giao thông đô thị và cân đối với năng lực thông qua của cơ sở hạ tầng và dịch vụ vận tải công cộng.

e) Khi thẩm định các đồ án quy hoạch, các hồ sơ thiết kế cơ sở yêu cầu phải bổ sung đánh giá tác động giao thông đô thị và phải được Sở Giao thông vận tải thẩm định trước khi phê duyệt (quy hoạch khu đất; các dự án xây dựng công trình lớn trong đô thị, bao gồm cả các dự án phát triển hạ tầng có chiếm dụng lòng và hè đường trong quá trình thi công).

3.2. Điều chỉnh các chức năng đô thị quan trọng, phát triển các trung tâm đô thị mới:

- Đẩy nhanh tiến độ di dời cụm cảng biển trên sông Sài Gòn (Cảng Sài Gòn, Nhà máy đóng tàu Ba Son...) ra khỏi khu vực trung tâm thành phố theo lộ trình đã đề ra; hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất tại các vị trí các cảng biển phải di dời.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sớm ban hành cơ chế tài chính liên quan đến các đơn vị thuộc diện di dời. Tập trung giải quyết thủ tục giao đất cho các cảng đã được quy hoạch di dời theo Quyết định số 791/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng Vùng và quy hoạch chung xây dựng thành phố đã được phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa thể thao vào quy hoạch xây dựng chi tiết các quận - huyện.

c) Nghiên cứu đề xuất cơ chế tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, ưu tiên sử dụng đất, nhanh chóng hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án di dời các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các bệnh viện lớn ở nội thành ra ngoại thành thành phố.

d) Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nghiên cứu đề xuất Chính phủ cho phép áp dụng các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, xây dựng đặc thù để hấp dẫn các nhà đầu tư đối với các khu đô thị vệ tinh; đầu tư tập trung ưu tiên hoàn thành các công trình hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, văn hóa, thể thao công cộng); lập cơ chế ưu đãi, khuyến khích các đơn vị cung cấp dịch vụ giáo dục, y tế có thương hiệu tham gia đầu tư hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ tại các khu đô thị vệ tinh, phục vụ dân cư tại chỗ nhằm giảm nhu cầu đi lại vào khu vực nội thành.

3.3. Về vấn đề kiểm soát dân số: chủ động triển khai thực hiện Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 26 tháng 3 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trình Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú cho phù hợp với đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tập trung huy động các nguồn lực đáp ứng chương trình phát triển hệ thống giao thông đô thị:

a) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cụ thể với Chính phủ cho phép thành phố thực hiện một số chính sách nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư cho giao thông đô thị thông qua việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, vay vốn của các tổ chức tài chính nước ngoài.

b) Chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ quan Trung ương tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện các công trình giao thông trọng điểm, công trình giao thông cấp bách theo dạng đặc thù:

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ tăng thêm mức độ xử phạt đối với các nhà thầu tham gia hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đô thị (tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, thi công) nhằm nâng cao chất lượng và tăng tính răn đe đối với các nhà thầu thường xuyên vi phạm; đồng thời chỉ đạo các chủ đầu tư rà soát,

nâng cao tiêu chí trong hồ sơ mời thầu (đặc biệt là tiêu chí về thiết bị thi công, nhân sự), giám sát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng của các nhà thầu để đảm bảo tuân thủ đúng hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và hợp đồng.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương cho phép thành phố thực hiện hình thức chỉ định thầu đối với tất cả các hạng mục liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng (bao gồm lựa chọn nhà thầu tư vấn, thi công các hạng mục khảo sát cắm cọc giải phóng mặt bằng, đo đạc địa chính, xây dựng tái định cư, di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội...). Đối với công tác di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cho phép cơ chế giao cho 1 đơn vị thực hiện (tổng thầu) việc xây dựng hệ thống các hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật, sau đó các đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm thuê lại vị trí để bố trí xây dựng hệ thống mới trong các hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật.

- Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương về cơ chế cho phép mở rộng thực hiện các công trình trọng điểm theo dạng đặc thù như chỉ định thầu tư vấn và thi công; chỉ định chủ đầu tư; nhà đầu tư được thực hiện ngay bước lập dự án đầu tư (bỏ qua bước lập đề xuất dự án); vừa thiết kế vừa thi công; triển khai trước các hạng mục quan trọng khi dự án đầu tư chưa phê duyệt; thi công ứng vốn... để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng quỹ nhà tái định cư phục vụ cho các công trình giao thông trọng điểm của thành phố.

- Xây dựng cơ chế tài chính đối với việc thực hiện trước công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và quản lý quỹ đất sau khi được thu hồi.

- Ưu tiên tập trung giải quyết nhanh hồ sơ các dự án trọng điểm, các dự án mang tính đột phá - các trục chính của mạng lưới giao thông, các dự án kết nối hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các khu công nghiệp, khu đô thị mới, các cảng biển.

c) Nghiên cứu cơ chế, chính sách quản lý có hiệu quả giá trị tăng thêm của đất đai sau khi đã được tiếp cận với cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị khác, đảm bảo thu hồi hợp lý phần giá trị tăng thêm bổ sung cho ngân sách thành phố, tạo nguồn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đô thị.

d) Đề xuất kế hoạch, danh mục các dự án hạ tầng giao thông; phân khai trách

nhiệm đầu tư, kêu gọi đầu tư giữa Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giao thông vận tải để đảm bảo đầu tư đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, tránh trùng lặp.

đ) Đẩy mạnh chương trình kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông vận tải hàng năm; tiếp tục huy động mọi nguồn lực, khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải bằng các phương thức hợp tác nhà nước và tư nhân (PPP) và các phương thức khác (BOT, BTO, BT...).

5. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ và nâng cao hiệu quả công tác tuần tra, xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

5.1. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ, hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, chuyển sang sử dụng vận tải công cộng và phương tiện phi cơ giới.

a) Triển khai tốt và có hiệu quả các nội dung công việc như xây dựng các chương trình tuyên truyền, phổ biến về nếp sống của người dân đô thị, trách nhiệm với cộng đồng, trách nhiệm với xã hội, tập trung vào các mục tiêu chính: xây dựng ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông; xây dựng ý thức giao tiếp, ứng xử văn minh nơi công cộng...

b) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, tăng tần suất tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức cuộc vận động xây dựng “nếp văn hóa giao thông” và “văn minh đô thị”. Bên cạnh đó, tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và nhân dân thành phố hạn chế sử dụng xe gắn máy cá nhân, chuyển đổi phương thức đi lại bằng các loại phương tiện vận tải hành khách công cộng, xe đạp và đi bộ.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố và các tổ chức thành viên, các cơ sở triển khai tuyên truyền về Luật Giao thông đường bộ, Luật Bảo vệ môi trường, nếp sống văn minh đô thị, ý thức và tránh nhiệm của công dân khi tham gia giao thông,... Tiếp tục lồng ghép cuộc vận động thực hiện “10 điều quy ước văn minh đường phố” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trong việc thực hiện xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

- Xây dựng giáo án giáo dục công dân, trong đó lồng ghép chương trình giáo

dục về an toàn giao thông, ý thức công dân khi tham gia giao thông, chấp hành luật giao thông, có văn hóa ứng xử, văn minh nơi công cộng... từ bậc mẫu giáo đến đại học.

- Tuyên truyền và phát động phong trào về giữ gìn trật tự an toàn giao thông, vệ sinh công cộng trước các cổng trường. Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật Giao thông đường bộ, nếp sống văn minh đô thị, ý thức vệ sinh công cộng... giữa các trường với nhau. Phát hiện và đề xuất biểu dương kịp thời các đơn vị thực hiện tốt chương trình và có hình thức xử phạt đối với các đơn vị yếu kém. Tuyên truyền vận động học sinh, sinh viên đi học bằng xe buýt, xe đạp hoặc đi bộ.

- Nâng cấp, nâng chuẩn về cơ sở vật chất cũng như chất lượng dạy và học cho các trường tiểu học, trung học rải đều các quận - huyện trên địa bàn thành phố nhằm hạn chế tập trung vào các trường điểm trong khu vực trung tâm thành phố.

đ) Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp các đơn vị triển khai:

- Tiếp tục tổ chức nhiều chương trình thi tìm hiểu về Luật Giao thông đường bộ; hội thi lái xe an toàn. Tăng cường chất lượng đào tạo tại các trung tâm đào tạo và dạy lái xe trên địa bàn thành phố, xây dựng nhiều hình thức tuyên truyền bằng hình ảnh, xử lý tình huống trên đường, ý thức và hành vi khi tham gia giao thông,...

- Vận động công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp hưởng ứng tích cực sử dụng xe buýt để đi làm, không lưu thông ngược chiều, không mua bán lấn chiếm lòng đường trước cổng các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật giao thông, ý thức và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông, mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm luật giao thông.

e) Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp với các sở - ngành triển khai kế hoạch:

- Tổ chức đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông và văn minh đô thị; ý thức và trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng.

- Triển khai thực hiện treo băng rôn, pano cổ động, tờ bướm, xe loa lưu động, dàn dựng các chương trình ca múa nhạc, hài kịch lưu động... tuyên truyền cổ động về an toàn giao thông đường bộ. Thực hiện bản tin với những hình ảnh bài viết phê phán những hành vi không phù hợp với nếp sống văn minh đô thị, những hình ảnh và gương người tốt, việc tốt, gương sáng phổ phường về trật tự an toàn giao thông đến nhân dân thông qua các buổi họp tổ dân phố.

- Vận động nhân dân không buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, triển khai các buổi ra quân với nhiều chủ đề “ngày chủ nhật xanh”, “ngày đường phố không rác”, tổ chức sinh hoạt và hướng dẫn thanh niên ý thức trách nhiệm công dân về nếp sống văn minh đô thị, ý thức khi tham gia giao thông; phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật giao thông, văn minh đô thị, ứng xử nơi công cộng.

g) Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh: Tiếp tục là đơn vị chủ lực trong tất cả các chương trình hành động, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để tham gia vận động tuyên truyền, xây dựng ý thức nếp “văn hóa giao thông” và nếp sống văn minh đô thị trong lực lượng thanh niên, phát huy tinh thần “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”, thường xuyên có các mô hình sinh hoạt sinh động, đổi mới phong cách hoạt động tạo sân chơi lành mạnh thu hút thanh niên tham gia có tổ chức.

5.2. Nâng cao hiệu quả công tác cưỡng chế thi hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị:

a) Tăng cường áp dụng các hình thức điều khiển giao thông phù hợp, có kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm điều khiển giao thông thành phố nhằm phát hiện sớm điểm ùn tắc giao thông để có biện pháp giải quyết kịp thời.

b) Tăng cường thêm lực lượng cảnh sát giao thông để thực hiện điều hòa giao thông nhằm hạn chế tình trạng ùn tắc tại các nút giao thông chính.

c) Xử phạt nghiêm khắc các hành vi vi phạm là nguyên nhân dẫn đến ùn tắc giao thông như: dừng, đỗ xe, chuyển hướng, tránh, vượt sai quy định, vượt đèn đỏ, đi vào đường ngược chiều, điều khiển xe đi trên hè phố, đi không đúng làn đường quy định, lấn chiếm lòng đường, hè phố, không tuân theo hướng dẫn của người điều khiển giao thông.

d) Kiên quyết kỷ luật những cán bộ, chiến sĩ không hoàn thành nhiệm vụ hoặc xử lý vi phạm không đúng quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ tuần tra, kiểm soát, lắp đặt camera, nhằm sớm áp dụng rộng rãi hình thức phát hiện vi phạm và tăng cường xử phạt vi phạm qua hình ảnh ghi được từ camera.

đ) Nâng cao hình thức quản lý đối với các phương tiện và người điều khiển giao thông nhằm tăng hiệu quả của công tác xử phạt vi phạm qua hình ảnh; đề xuất thêm các hình thức xử phạt khác nhằm tăng tính răn đe.

e) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố.

g) Thường xuyên bố trí lực lượng tuần tra, phát hiện và xử phạt các hành vi vi phạm trong quá trình thi công các công trình có rào chắn chiếm dụng mặt đường, không để xảy ra ùn tắc giao thông; rà soát lại toàn bộ hoạt động của hệ thống đèn tín hiệu giao thông bị ảnh hưởng bởi công trường thi công để điều chỉnh thời gian và chu kỳ đèn phù hợp với tình hình giao thông thực tế tại khu vực...

6. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giao thông vận tải đô thị

6.1. Tiếp tục cải tiến thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản trong phạm vi thẩm quyền của thành phố, đồng thời nghiên cứu chính sách tỷ giá ổn định của các dự án ODA do tổ chức tài chính quốc tế tài trợ, kiến nghị Trung ương để làm việc với các đối tác, từng bước tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

6.2. Hoàn thiện cơ cấu, tổ chức và chức năng của hệ thống quản lý nhà nước:

a) Nghiên cứu mô hình quản lý kết cấu hạ tầng và quản lý giao thông phù hợp đô thị lớn:

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ - ngành Trung ương chuẩn bị đề án về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo nguyên tắc chung là bộ máy tổ chức phải phù hợp với nhiệm vụ quản lý, phù hợp với điều kiện đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh là đô thị có quy mô dân số 10 triệu dân, tạo điều kiện cho thành phố hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kinh tế - xã hội được giao.

- Theo dõi thông tin và đôn đốc các Bộ - ngành Trung ương về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; cụ thể là nội dung bổ sung thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Thanh tra Giao thông vận tải trong phạm vi, chức năng quản lý nhà nước tương ứng.

- Giao Sở Nội vụ khẩn trương phối hợp với Bộ Xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Luật Đô thị; trước mắt điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nghiên cứu thành lập và hoàn thiện chức năng một số các cơ quan quản lý hành chính và sự nghiệp trong lĩnh vực giao thông vận tải như: Hội đồng phát triển

hạ tầng kỹ thuật thành phố; Hội đồng tư vấn giảm ùn tắc giao thông đô thị; Cơ quan Quản lý nhà nước về vận tải công cộng (PTA); Trung tâm Điều hành giao thông đô thị; Viện nghiên cứu giao thông vận tải đô thị; Ban Quản lý giao thông đô thị; Ban chuẩn bị đầu tư các dự án giao thông đô thị trọng điểm.

c) Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị và chủ đầu tư (hoặc đại diện chủ đầu tư), nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cán bộ tuần tra giám sát địa bàn; bổ sung, tuyển dụng thêm chuyên viên để tăng cường bám sát địa bàn; kiên quyết xử lý loại bỏ đối với các chuyên viên thiếu năng lực, không có tinh thần trách nhiệm.

6.3. Tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành giao thông vận tải:

a) Xây dựng kế hoạch tăng cường nhân lực, trang thiết bị, khí tài phục vụ cho công tác của lực lượng cảnh sát giao thông giai đoạn 2011 - 2015 (như tăng cường lực lượng, mua sắm trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu quản lý giao thông đô thị ngày càng phức tạp).

b) Nghiên cứu cơ chế đãi ngộ tương xứng để thu hút nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ các chương trình nâng cao năng lực quản lý ngành giao thông vận tải, đề xuất các Bộ - ngành Trung ương cho tiến hành thí điểm thực hiện trên địa bàn thành phố.

c) Lập và triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực về quy hoạch và quản lý giao thông vận tải đô thị giai đoạn 2011 - 2015 trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua trong quý 2 năm 2011 theo bốn hình thức: (i) Đào tạo dài hạn tập trung trong các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp trong và ngoài nước, (ii) Đào tạo chuyên môn ngắn hạn theo chuyên đề, (iii) Đào tạo kỹ năng làm việc theo các chức danh công việc, (iv) Đào tạo vận hành, khai thác phương tiện, trang thiết bị được đầu tư trong các dự án giao thông vận tải đô thị.

d) Ưu tiên, bố trí điều chuyển, bổ nhiệm các cán bộ có năng lực đảm nhận các vị trí công tác có liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các dự án đã phê duyệt và đang triển khai; đồng thời tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của cơ quan quản lý.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở - ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch

cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị (theo bảng phân công tại phụ lục 2), gắn với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình này; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành, định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đến giữa năm 2015 tổ chức tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng Ban, Sở Giao thông vận tải là cơ quan thường trực; có nhiệm vụ chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ 06 tháng một lần có tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các sở - ngành, địa phương chủ động phối hợp Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC 1**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN GIAO THÔNG VẬN TẢI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015***(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Chiều dài (Km)	Tổng mức	Nhu cầu vốn (2011 - 2015)	Khởi công - hoàn thành	Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
A. CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐÔ THỊ				446,4	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)			
I.	Đường vành đai				23.751	15.396			
1	Vành đai 2 phía Đông đoạn từ cầu Rạch Chiếc mới đến nút giao Bình Thái (xa lộ Hà Nội)	Quận 9	Dài 3.820m, rộng 67m (04 làn xe + 33m dự trữ).	3,82	2.170	2.170	2011-2014	Đầu tư theo hình thức BT (GĐ1: 931; GĐ2: 1239)	NSTP phục vụ công tác GPMB
2	Vành đai 2 đoạn từ cầu An Lạc đến đường Nguyễn Văn Linh	Huyện Bình Chánh	Dài 5,3km, lộ giới 60m; GĐ 1 xây dựng 6 làn xe, GPMB đủ 60m.	5,30	4.500	4.500	2011-2015	Đầu tư theo hình thức BT	NSTP phục vụ công tác GPMB
3	Đường nối Bình Thái - Gò Dưa.	Quận 9, Thủ Đức	Chiều dài tuyến 2km	2,00	583	583	2011-2014	Ngân sách thành phố	
4	Đường nối Gò Dưa đến Vành đai 2.	Quận Thủ Đức	Dài 2,7km, rộng 67m	2,70	642	642	2011-2015	NSTP hoặc vốn ODA	
5	Dự án Hoàn thiện nút giao thông Gò Dưa, quận Thủ Đức.	Quận Thủ Đức	Gồm 04 đường nhánh hoa thị	0,50	81	81	2010-2012	Ngân sách thành phố	

6	Dự án cầu đường Nhơn Trạch (dự án thành phần của dự án đường vành đai 3)	Quận 9	Dài 1,755Km, rộng 107-120m	1,76	15.775	7.420	2012-2015	ODA hoặc BOT kết hợp BT (GĐ1: 7,420 GĐ2: 8,355)	NSTP cho GPMB
II.	Trục giao thông đối ngoại				46.295	43.638			
7	Dự án xây dựng đường trục Bắc Nam thành phố đoạn từ nút giao Tôn Đản đến đường Nguyễn Văn Linh	Quận 4, 7.	Dài khoảng 3900m, rộng 40-46m (cả cầu Kênh Tẻ 2).	3,90	6.000	6.000	2011-2015	Đầu tư theo hình thức BT + Ngân sách thành phố	NSTP phục vụ công tác GPMB
8	Đường trục Bắc Nam - Giai đoạn 3 (bao gồm cả nút giao thông khác mức ở 2 đầu tuyến)	Quận 7, huyện Nhà Bè.	Dài 7,5km; GĐ3 xây dựng đủ mặt cắt ngang 60 m -10 làn xe	7,50	4.800	4.800	2011-2015	Đầu tư theo hình thức BOT kết hợp BT	
9	Dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội.	Quận 2, 9, Thủ Đức, Bình Dương	Dài 15,7km, rộng từ 113,5-153,5m (10-12 làn xe)	15,70	10.785	8.628	2010-2015	Đầu tư theo hình thức BOT	NSTP phục vụ công tác GPMB
10	Dự án xây dựng đường Liên tỉnh lộ 25B - GĐ 2	Quận 2	Dài 5.360m; đoạn 1 rộng 60m (GĐ2 mở rộng 04 làn xe + GPMB đủ lộ giới); đoạn 2 rộng 27m (06 làn xe)	5,36	1.065	1.065	2010-2012	CII ứng trước kinh phí cho thành phố	NSTP phục vụ công tác GPMB
11	Dự án xây dựng nút giao thông hoàn chỉnh tại vị trí công chính của Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.	Quận 9, Thủ Đức	Xây dựng 01 hầm hờ trên QL 1A với chiều dài 1.273,92m; 02 cầu vượt qua hầm hờ; 2 cầu vượt bộ hành.	1,28	253	253	2010-2012	Ngân sách thành phố	

12	Dự án xây dựng nút giao thông Thủ Đức (Xa lộ Hà Nội - Võ Văn Ngân)	Quận Thủ Đức	Nút giao thông khác mức	1,00	1.466	1.466	2011-2014	Ngân sách thành phố hoặc BT	NSTP phục vụ công tác GPMB
13	Tỉnh lộ 15 (Đoạn từ Đông Bắc Tân Chánh Hiệp đến ngã ba Bàu)	Quận 12	Dài 1,9km, rộng 40m	1,90	200	200	2012-2015	Đầu tư theo hình thức BT	
14	Dự án sửa chữa nâng cấp Tỉnh lộ 15 (đoạn từ cầu Bến Nây đến Tỉnh lộ 7)	Huyện Củ Chi	10.450m x 35m	10,45	666	666	2012-2015	Đầu tư theo hình thức BT	
15	Dự án sửa chữa nâng cấp Tỉnh lộ 15 (đoạn từ Tỉnh lộ 7 đến cầu Bến Súc)	Huyện Củ Chi	10.579m x 35m	10,58	545	545	2012-2015	Đầu tư theo hình thức BT	
16	Dự án sửa chữa nâng cấp Tỉnh lộ 15 (từ cầu Xáng đến cầu Bến Nây)	Huyện Củ Chi	11.900m x 35m	11,90	789	789	2012-2015	Đầu tư theo hình thức BT	
17	Đường Trịnh Thị Miếng (Tỉnh lộ 15 mới).	Quận 12	Dài 6,0km, rộng 40m	6,00	484	484	2012-2015	Đầu tư theo hình thức BT	
18	Dự án nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 14 (đường Phan Văn Hớn)	Huyện Hóc Môn	4km	4,00	842,4	842	2012-2015	Ngân sách thành phố	
19	Dự án sửa chữa, nâng cấp Tỉnh lộ 9.	Huyện Củ Chi	Đường dài 6,07km (rộng 2 làn xe) + nâng cấp 10 cầu trên tuyến lên tải trọng H30.	6,07	549	549	2012-2015	Ngân sách thành phố	

20	Nâng cấp quốc lộ 50 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến ranh tỉnh Long An)	Huyện Bình Chánh	Dài 8,56km, rộng 34m (4 – 6 làn xe)	8,56		-	2010-2013	Ngân sách Trung ương	NSTP phục vụ công tác GPMB
21	Mở rộng Quốc lộ 22 (từ ngã tư An Suông đến huyện Củ Chi (giao với Vành đai 4).	Quận 12, HM, CC	Dài 20,1km	20,10	12.850	12.850	2011-2015	Đầu tư theo hình thức BOT hoặc BT	
22	Dự án xây dựng cầu đường Bình Triệu II - GD2.	Quận Bình Thạnh, Thủ Đức	Quốc lộ 13: Dài 4.984m; rộng 53m (10 làn xe). Đường Ung Văn Khiêm: 1753m, rộng 30m. Nguyễn Xí: 475m, rộng 30.	7,21	5.000	4.500	2011-2015	Đầu tư theo hình thức BOT	NSTP phục vụ công tác GPMB
III	Đường nội đô - giao thông khu vực				19.932	19.788			
23	Dự án đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài.	Quận TB, GV, BT, TĐ	13,6km; rộng từ 20-60m (từ 3 đến 12 làn xe), xây dựng cầu Bình Lợi với tải trọng HL93.	13,60	8.400	8.400	2009-2013	Đầu tư theo hình thức BT	Đang thi công
24	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Trường Chinh (đoạn từ ngã ba Trường Chinh - Âu Cơ đến ngã ba Trường Chinh - Cộng Hoà).	Quận Tân Bình, Tân Phú	896m x 30m	0,90	680,0	680	2010-2013	Ngân sách thành phố	
25	Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Bến Vân Đồn	Quận 4	Dài 2.289m; rộng 25m (04 làn xe)..	2,29	390	390	2010-2011	Ngân sách thành phố	

26	Dự án xây dựng tuyến đường An Dương Vương (đoạn từ Bà Hom - đường Hùng Vương)	Quận 6, Bình Tân	Chiều dài tuyến 1.112m, MCN= 30m.	1,11	432	432	2011-2014	Ngân sách thành phố	
27	Dự án nâng cấp mở rộng đường Phan Anh (Từ ngã tư bốn xã - Bà Hom)	Quận Bình Tân, Tân Phú	Dài 2,015m; MCN rộng 30m .	2,02	713	713	2011-2014	Ngân sách thành phố	Hiện đang phối hợp với địa phương xác định ranh DA.
28	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Bình Long (từ ngã tư bốn xã đến Tân Kỳ - Tân Quý).	Quận Tân Phú	2.714m x 30m	2,71	371,0	371	2012-2015	Ngân sách thành phố	
29	Dự án nâng cấp, mở rộng Hương lộ 3 (từ Tân Kỳ - Tân Quý đến kênh 19/5).	Quận Bình Tân, Tân Phú	2.185m x 25m	2,38	96,4	96	2011-2014	Ngân sách thành phố	
30	Đường Tạ Quang Bửu	Quận 8	Dài 8,7km, rộng 30m	8,70	1.253	1.253	2010-2014	Ngân sách thành phố	
31	Dự án sửa chữa nâng cấp đường Tam Tân	Huyện Củ Chi	11,8 Km	11,80	472	472	2011-2014	Ngân sách thành phố	
32	Song hành Hà Huy Giáp	Quận 12	Dài 4km, rộng 40m (06 làn xe)	4,00	2.448	2.448	2010-2012	Đầu tư theo hình thức kết hợp khai thác quỹ đất	
33	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Thị Thập (đoạn từ Lê Văn Lương đến Huỳnh Tấn Phát).	Quận 7.	Dài 2.655,66m; rộng 35m.	2,66	372	298	2009-2011	Ngân sách thành phố	Đang thi công

34	Dự án Xây dựng đường song hành với đường Nguyễn Văn Tạo.	Huyện Nhà Bè	Dài 4,5km; rộng 60m.	4,50	1.200	1.200	2012-2015	Đầu tư theo hình thức BT	NSTP phục vụ công tác GPMB
35	Đường tỉnh lộ 10B (song hành tỉnh lộ 10)	Quận Bình Tân, huyện Bình Chánh	Từ tiếp giáp Tỉnh lộ 10 cũ tại kênh C đến đường Tên Lửa, chiều dài 5.089m, MCN từ 13.25m đến 45.5m	5,1	346,7	277,3	2009-2011	Ngân sách thành phố	Đang thi công
36	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Tú (đoạn từ Quốc lộ 1A đến Khu công nghiệp Vĩnh Lộc)	Quận Bình Tân	800m x 30m	0,80	449,8	450	2009 - 2011	Ngân sách thành phố	
37	Dự án sửa chữa đường Tân Kỳ - Tân Quý (Cộng Hòa - Lê Trọng Tấn)	Quận Bình Tân, quận Tân Phú	621m x 30m	0,62	460,0	460	2011-2014	Ngân sách thành phố	
38	Dự án cải tạo mặt đường bờ Bắc và bờ Nam kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè (đoạn từ hợp lưu đến cầu Lê Văn Sỹ)	Quận 3, quận Phú Nhuận, quận Tân Bình	2.700m x 13m (2 bờ)	5,40	133,5	133	2010-2011	Ngân sách thành phố	
39	Dự án cải tạo mặt đường bờ Bắc và bờ Nam kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè đoạn từ cầu Lê Văn Sỹ đến Nguyễn Hữu Cảnh	Quận 1, quận 3, quận Bình Thạnh	Cải tạo mặt đường 02 bờ kênh		100,0	100	2011-2014	Ngân sách thành phố	
40	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp	Quận 9	4,63km x 30m	4,63	189	189	2011-2014	Ngân sách thành phố	

41	Xây dựng đường 15B (đoạn từ đường Phạm Hữu Lầu đến đường Hoàng Quốc Việt nối dài), quận 7	Quận 7	1910m x 40m mặt đường láng nhựa	1,9	94	94	2010-2011	Ngân sách thành phố	
42	Dự án xây dựng tuyến đường nối từ nút giao thông cầu bà Chiêm đến Khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2)	Huyện Nhà Bè	2.200m x 20m	2,2	100	100	2011-2013	Ngân sách thành phố	
43	Dự án nâng cấp đường Lương Định Của (đoạn từ Trần Nảo đến Nguyễn Thị Định)	Quận 2	2.680m x 30m	2,68	150	150	2012-2015	Ngân sách thành phố	
44	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình - Bến Bình Đông	Quận 8	6.450m x 20m	6,5	149	149	2011-2014	Ngân sách thành phố	
45	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt (đoạn từ Lã Xuân Oai đến ngã ba Mỹ Thành), quận 9	Quận 9	4.618mx30m BTNN	4,6	80	80	2011-2014	Ngân sách thành phố	
46	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt (đoạn từ ngã tư Thủ Đức đến đường Lã Xuân Oai)	Quận 9	1500m x 30m	1,5	40	40	2011-2014	Ngân sách thành phố	
47	Dự án nâng cấp mở rộng đường Lã Xuân Oai	Quận 9	2.800m x 30m	2,8	185	185	2011-2014	Ngân sách thành phố	

48	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký (Tinh lộ 15), quận 12	Quận 12	2.836m x 35m	2,8	285	285	2012-2015	Ngân sách thành phố	
49	Nâng cấp mở rộng đường Kha Vạn Cân (đoạn từ cầu Gò Dưa đến cầu Ngang)	Quận Thủ Đức	1.830m x 16,5m	1,8	81	81	2009 - 2010	Ngân sách thành phố	
50	Dự án xây dựng đường nối từ ngã ba Nơ Trang Long-Nguyễn Xí vào đường trục Khu Công nghiệp và khu dân cư Bình Hòa	Quận Bình Thạnh	500m x 30m	0,50	64	64	2012-2013	Ngân sách thành phố	
51	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Vĩnh Lộc (Hương lộ 80 từ đường Tinh lộ 10 đến ranh huyện Hóc Môn)	Huyện Bình Chánh	8.500m x 18m	8,50	197	197	2012-2015	Ngân sách thành phố	
IV.	Đường sắt đô thị				146.060	60.145			
52	Dự án Tramway số 1 (Sài Gòn - Chợ Lớn - Bến xe miền Tây).	Quận 1, 5, 6, BT, BC	Đầu tư tuyến xe điện dài 12km từ bến Bạch Đằng đến BX Miền Tây (chạy dọc theo Đại lộ Đông Tây).	12	4.400	4.400	2011-2015	Đầu tư theo hình thức BOT	Đã duyệt TKCS
53	Dự án xây dựng tuyến metro số 1	Quận 1, 2, 9, BT, TĐ	Chiều dài tuyến: 19,7 km trong đó đi ngầm 2,2km, đi trên cao 17,5km (dọc theo Xa lộ Hà Nội)	19,7	23.050	20.745	2010-2016	Vốn ODA+NSTP	Đang triển khai thực hiện Da

54	Dự án xây dựng tuyến metro số 2	Quận 1, 3, 10, 12, Tân Bình	Chiều dài 20 km. Điểm đầu là chợ Bến Thành, điểm cuối là bến xe An Sương	20	25.000	10.000	2010-2018	Vốn ODA	
55	Dự án xây dựng tuyến metro số 3a	Quận 1, 3, 5, 6, Bình Tân, Bình Chánh	Chiều dài 15 km. Điểm đầu là chợ Bến Thành. Điểm cuối là Tân Kiên-Bình Chánh	15	19.000	5.000	2011-2020	Vốn ODA	
56	Dự án xây dựng tuyến metro số 3b	Quận 1, 3, Bình Thạnh, Thủ Đức	Chiều dài 14 km. Bắt đầu từ 6 Cộng Hòa đến Hiệp Bình Phước-Thủ Đức	14	16.610	5.000	2011-2020	Vốn ODA	
57	Dự án xây dựng tuyến metro số 4	Quận 1, 3, 4, 12, Phú Nhuận, Gò Vấp	Chiều dài 16 km	16	20.000	5.000	2011-2020	Vốn ODA	
58	Dự án xây dựng tuyến metro số 5	Quận 5, 8, 10, Tân Bình, Phú Nhuận, Bình Thạnh	Chiều dài 15 km	15	19.000	5.000	2011-2020	Vốn ODA	
59	Dự án xây dựng tuyến metro số 6	Quận 6, 11, Tân Phú	Chiều dài 15 km	15	19.000	5.000	2011-2020	Vốn ODA	
V.	Đường trên cao				55.230	44.230			
60	Đường trên cao số 1.	Quận 1, 3, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình	Tuyến dài 10,8 km; cầu chính rộng 16,5m (04 làn xe); cầu nhánh rộng từ 7,5-9m (1-2 làn xe)	10,80	13.230	13.230	2011-2015	Đầu tư theo hình thức BOT kết hợp BT	

61	Đường trên cao số 2	Quận 3, 6, 10, 11, Bình Tân	Dài tuyến: 10,2 km; cầu chính rộng 17,5m (04 làn xe).	10,2	15.000	10.000	2012-2018	Đầu tư theo hình thức BOT kết hợp BT	
62	Đường trên cao số 3	Quận 10, 5, 8, 7	Dài tuyến: 7,3 km; cầu chính rộng 17,5m (04 làn xe).	7,3	12.000	6.000	2012-2018	Đầu tư theo hình thức BOT kết hợp BT	
63	Đường trên cao số 4.	Quận Bình Thạnh, Gò Vấp, 12	Dài tuyến: 9,62 km; cầu chính rộng 17,5m (04 làn xe).	9,62	15.000	15.000	2011-2015	Đầu tư theo hình thức BOT kết hợp BT	
VI.	Đường cao tốc				14.900	14.900			
64	Đường cao tốc liên vùng phía Nam (Bến Lức - Nhơn Trạch - Long Thành)	Long An, huyện Nhà Bè, Cần Giờ	Chiều dài tuyến khoảng 59 km, lộ giới 100m (10 làn xe).	15,00	14.900	14.900	2011-2015	NSTP cho GPMB	NSTP phục vụ công tác GPMB
65	Đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây: Dự án thành phần 1: Đoạn An Phú - đường vành đai 2 Thành phố	Quận 2, 9	Dài 4.515m thuộc địa bàn TPHCM, lộ giới từ 96-140m, GĐ1 đầu tư rộng từ 25,5-27,5m (6 làn xe).	4,52		-	2010-2015	Ngân sách Trung ương	
VII.	Bãi đậu xe				4.602	4.602			
66	Bãi đậu xe Lê Văn Tám	Quận 1	Diện tích đất xây dựng: 29.240m ²		1.748	1.748	2010-2013	Đầu tư theo hình thức BOT	
67	Bãi đậu xe ngầm sân vận động Hoa Lư	Quận 1	Diện tích đất xây dựng 15.400m ²		620	620	2012-2015	Đầu tư theo hình thức BOT	
68	Bãi đậu xe ngầm sân bóng đá Tao Đàn	Quận 1	Diện tích đất xây dựng 4.127m ²		1.434	1.434	2011-2014	Đầu tư theo hình thức BOT	

69	Bãi đậu xe ngầm sân khấu Trống Đồng	Quận 1	Diện tích đất xây dựng 5.305m ²		800	800	2010-2013	Đầu tư theo hình thức BOO	
VIII.	Công trình cầu				13.762	13.343			
70	Xây dựng cầu Rạch Chiếc trên đường vành đai 2 phía Đông.	Quận 2	Dài 540,9m, rộng 22,1m (04 làn xe), HL93	0,54	1.025	1.025	2010-2012	Đầu tư theo hình thức BT	
71	Dự án đầu tư cầu Sài Gòn 2.	Quận 2, Bình Thạnh	Dài 700m, rộng 04 làn xe, HL93	0,70	1.000	1.000	2010-2012	Đầu tư theo hình thức BOT	NSTP phục vụ công tác GPMB
72	Dự án Xây dựng mới cầu Rạch Chiếc trên Xa lộ Hà Nội	Quận 9	GĐ1 xây dựng 2 nhánh cầu 2 bên dài 557m, bề rộng mỗi nhánh 2 làn xe. GĐ2 xây dựng nhánh cầu giữa 06 làn xe.	0,56	1.010	808	2009-2012	Ngân sách thành phố (CII ứng trước kinh phí cho thành phố)	Đang thi công
73	Dự án Xây dựng cầu Thủ Thiêm 2.	Quận 1, 2.	Dài 880m, rộng 04 làn xe, HL93	0,88	1.200	1.200	2011-2013	Đầu tư theo hình thức BT	NSTP phục vụ công tác GPMB
74	Cầu đường Bình Tiên	Quận 6	Dài 3,6km, rộng 30m, HL93	3,90	2.940	2.940	2011-2015	Đầu tư theo hình thức BT hoặc NSTP	
75	Dự án xây dựng cầu Mỹ Thuận trên đường An Dương Vương	Quận 6, 8, Bình Tân	Cầu dài: 25,24m. Rộng: 10,5m. Đường vào cầu dài 100m, rộng 10,5m.	0,03	30	30	2012-2015	Ngân sách thành phố	

76	Dự án sửa chữa cầu Nhị Thiên đường 1	Quận 8	161mx12m	0,16	41,2	41	2011-2013	Ngân sách thành phố	
77	Dự án cải tạo, nâng cấp cầu Đinh Bộ Lĩnh	Quận Bình Thạnh	Chiều dài tuyến: 136,7m. Trong đó: Chiều dài cầu 21.1m; đường đầu cầu 90m	0,02	26	26	2010-2011	Ngân sách thành phố	
78	Dự án sửa chữa nâng cấp cầu Băng Ky	Quận Bình Thạnh	73,5mx13,5m HL93	0,07	128,7	129	2011-2013	Ngân sách thành phố	
79	Dự án nâng cấp, mở rộng cầu Kinh Thanh Đa.	Quận Bình Thạnh	325m x 21m, HL93	0,33	293,7	294	2010-2013	Ngân sách thành phố	
80	Dự án Xây dựng mới cầu Đò.	Quận Bình Thạnh	Cầu dài 68,7m; rộng 26,25m (4 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp), tải trọng HL93	0,07	98	88	2010-2012	Ngân sách thành phố	Đang thi công
81	Dự án xây dựng mới cầu Bung.	Quận Bình Tân, quận Tân Phú	Tổng chiều dài tuyến và cầu vượt kênh 555m. Trong đó: chiều dài cầu 208m; chiều dài đường 2 đầu cầu 347m	0,21	188,4	188	2011-2014	Ngân sách thành phố	
82	Xây dựng mới cầu Xây dựng	Quận 2, 9	L=101,02m B=11m; HL93	0,08	70	70	2010-2012	Ngân sách thành phố	
83	Dự án xây dựng cầu Suối Cái	Quận 9, Thủ Đức	340m x 42m, HL93	0,34	47	40	2008-2011	Ngân sách thành phố	Đang thi công
84	Dự án xây dựng cầu Nam Lý	Quận 9	750m x 20m, HL93	0,75	529	529	2009-2011	Ngân sách thành phố	

85	Dự án xây dựng cầu Phú Long	Quận 12	Cầu tải trọng HL93		688	588	2007-2011	Ngân sách thành phố	Đang thi công
86	Dự án xây dựng cầu Rạch Tra	Huyện Củ Chi, Hóc Môn	Cầu BTCT HL93	0,42	546	446	2009-2011	Ngân sách thành phố	Đang thi công
87	Dự án xây dựng cầu Phú Xuân 2 (trên trục đường 15B)	Huyện Nhà Bè	Bề rộng cầu 31 m, đường vào cầu rộng 40 m, HL93		433	433	2012-2015	Ngân sách thành phố	
88	Dự án sửa chữa, nâng cấp cầu Trắng trên đường Bùi Văn Ba	Quận 7	Dài 66,9 m rộng 10 m	0,07	35	35	2011-2012	Ngân sách thành phố	
89	Cầu Rạch Đĩa (Hương lộ 34)	Quận 7, Huyện Nhà Bè	Cầu dài 39,48 m. Đường đầu cầu dài 276 m, HL93	0,04	133	133	2011-2014	Ngân sách thành phố	
90	Dự án xây dựng cầu Long Kiểng.	Huyện Nhà Bè	280m x 10,7m, HL93	0,28	154	154	2011-2013	Ngân sách thành phố	
91	Dự án xây dựng cầu Rạch Tôm	Huyện Nhà Bè	99,8m x 10m, HL93	0,10	183	183	2012-2014	Ngân sách thành phố	
92	Xây dựng cầu Kênh Lộ	Huyện Nhà Bè	Cầu dài 367,1 m, rộng 10,5 m. Đường đầu cầu dài 487,04 m rộng 12,5 m	0,37	392	392	2010-2013	Ngân sách thành phố	
93	Xây dựng cầu Phước Lộc	Huyện Nhà Bè	Cầu dài 350,82 m, rộng 10,5 m. Đường đầu cầu dài 454,93 m	0,35	335	335	2010-2013	Ngân sách thành phố	

94	Dự án xây dựng cầu Rạch Dơi	Huyện Nhà Bè, Tỉnh Long An	Cầu dài 421,6 m rộng 15 m, đường vào cầu 2457,4 m rộng 30 m, HL93	0,04	636	636	2011-2015	Ngân sách thành phố	
95	Cầu Vàm Thuật	Quận 12	Cầu dài 376m, rộng 18m (4 làn xe), tải trọng HL93	3,73	1.300	1.300	2012-2015	Đầu tư theo hình thức BT	NSTP phục vụ công tác GPMB
96	Dự án xây dựng cầu Rạch Cát	Quận 8	Cầu H30-XB80 234m x 14m	0,2	58	58	2011-2012	Ngân sách thành phố	
97	Dự án xây dựng cầu Tân Bửu	Huyện Bình Chánh	467m x 3,5m	0,67	70	70	2011-2012	Ngân sách thành phố	
98	Dự án xây dựng cầu Rạch Rô Đa Phước	Huyện Bình Chánh	173m x 10m, HL93	0,17	28	28	2011-2012	Ngân sách thành phố	
99	Dự án xây dựng cầu kênh Xáng Ngang	Huyện Bình Chánh	254m x 7m, HL93	0,25	30	30	2011-2012	Ngân sách thành phố	
100	Dự án xây dựng cầu qua đình Bình Đông	Quận 8	Rộng 5m, dài 180m.	0,18	36	36	2011-2012	Ngân sách thành phố	
101	Dự án xây dựng cầu Bảy Nhạo	Quận Thủ Đức	160m x 12,5m	0,16	26	26	2008 - 2010	Ngân sách thành phố	
102	Dự án xây dựng mới các cầu trên đường liên ấp 1 - 2, xã Bình Lợi	Huyện Bình Chánh	Tải trọng HL93		50	50	2011-2015	Ngân sách thành phố	
103	Xây dựng Trung tâm điều khiển giao thông thông minh (ITS)	TP. HCM	20ha		340	340	2011-2015	Ngân sách thành phố	

B. KHỐI VẬN TẢI					24.584	10.557			
104	Xây dựng bến xe Suối Tiên	Quận 9 - Bình Dương	20ha		2.200	2.200	2010-2014	Ngân sách thành phố	
105	Xây dựng bến xe Miền Tây mới	Huyện Bình Chánh	14ha		1.630	1.630	2011-2015	Ngân sách thành phố	
106	Xây dựng bến xe sông Tắc	Quận 9	15ha		1.150	1.150	2010-2015	Ngân sách thành phố	
107	Xây dựng bến xe Xuyên Á	Huyện Hóc Môn	24ha		1.880	1.880	2011-2015	Ngân sách thành phố	
108	Nhà ga hành khách xe buýt Công viên 23/9	Quận 1	1ha		40	40	2014-2015	Ngân sách thành phố	
109	Bến xe Văn Thánh	Quận Bình Thạnh	1,6ha		300	300	2011-2015	Ngân sách thành phố + BOT	
110	Xây dựng nhà ga hành khách xe buýt Đầm Sen	Quận 11	0,16ha		200	200	2010-2012	Ngân sách thành phố	
111	Xây dựng nhà ga hành khách xe buýt Chợ Lớn	Quận 5	1ha		650	650	2011-2015	Ngân sách thành phố + BOT	
112	Một số nhà ga hành khách xe buýt, bến hậu cần xe buýt (theo QĐ 101/QĐ-TTg)	Tp.HCM	76,3ha		1.200	650	2011-2020	Ngân sách thành phố + BOT	
113	Đầu tư phát bến bãi vận tải hàng hóa.	Tp.HCM	Đầu tư phát bến bãi vận tải hàng hóa theo quy hoạch.		2.340	1.000	2011-2020	Ngân sách thành phố + BOT	

114	Đầu tư mới phương tiện xe buýt giai đoạn năm 2011-2015	Tp.HCM	Đầu tư 3.554 xe buýt các loại		1.533	246	2011-2015	Ngân sách thành phố	
115	Nâng cấp thiết lập hệ thống giá vé xe buýt	Tp.HCM	Đầu tư ứng dụng thẻ điện tử thông minh (Smart Card) vào hệ thống vé xe buýt		36	36	2011-2015	Ngân sách thành phố	
116	Thiết lập hệ thống kiểm soát và thông tin xe buýt	Tp.HCM	Đầu tư, trang bị hệ thống giám sát hành trình GPS trên các xe buýt		25	25	2011-2015	Ngân sách thành phố	
117	Đầu tư phát triển mạng lưới BRT theo quy hoạch.	Tp.HCM	Triển khai việc thực hiện đầu tư các tuyến BRT theo quy hoạch.		11.400	550	2011-2020	Ngân sách thành phố + ODA	
	TỔNG CỘNG				349.115	226.598			

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2

Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
A	Nâng cao hiệu quả công tác thực hiện quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm đã phê duyệt và đang triển khai; nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở hạ tầng giao thông vận tải hiện hữu				
I	Nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn thành phố:				
1	Rà soát, điều chỉnh, hợp nhất các quy hoạch của các dự án cơ sở hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn thành phố phù hợp với nội dung quy hoạch giao thông vận tải đã được phê duyệt tại Quyết định số 101/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Giao thông vận tải, Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện		Năm 2011
2	Quy hoạch phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Sở Giao thông vận tải		Đồ án Quy hoạch	Quý III năm 2011
3	Điều chỉnh Quy hoạch các tuyến đường trên cao và điều chỉnh Quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc;	Đồ án điều chỉnh Quy hoạch	Quý II năm 2011
4	Quy hoạch phát triển bến bãi vận tải hàng hóa đường bộ liên tỉnh thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý IV năm 2011
5	Quy hoạch phát triển vận tải taxi thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý I năm 2012

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
6	Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ban Quản lý đường sắt đô thị		Bộ Giao thông vận tải chủ trì lập
7	Quy hoạch ngành công viên cây xanh đô thị đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý II năm 2011
8	Triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới đường thủy và cảng bến khu vực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2020	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Kế hoạch thực hiện	Quý III năm 2011
9	Lập quy hoạch công tác tổ chức giao thông đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Công an TP, UBND các quận huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý IV năm 2011
10	Quy hoạch mạng lưới các trạm thu phí hoàn vốn các dự án giao thông đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài chính	Đồ án Quy hoạch	Quý I năm 2012
11	Quy hoạch thiết kế đô thị dọc tuyến, xung quanh nhà ga của các tuyến đường sắt đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở GTVT, Ban Quản lý đường sắt đô thị, UBND các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý III năm 2012
12	Thể hiện quy hoạch hệ thống giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 101/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ lên bản đồ VN2000 toàn thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ 1/2000	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		File bản vẽ	Quý III năm 2011

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
13	Lồng ghép quy hoạch giao thông vào quy hoạch chung xây dựng đô thị thành phố, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị các quận - huyện.	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	
14	Xây dựng Điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng của các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị	Sở Quy hoạch- Kiến trúc	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng	Ngay sau khi có QH được duyệt
15	Lập quy hoạch chi tiết, tổ chức lập hồ sơ mốc giới và thực hiện cắm mốc giới	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Quy hoạch - Kiến trúc và UBND các quận - huyện, các chủ đầu tư lập QHCT	Hoàn thành việc cắm mốc giới	Sau khi có QHCTXD đô thị đã bao gồm QHGT được duyệt
16	Thành lập đoàn kiểm tra công tác quản lý, sử dụng quỹ đất giành cho giao thông trên địa bàn thành phố ban hành quy chế hoạt động.	Sở Nội vụ	Sở QHKT, Sở GTVT, Sở TNMT, Sở XD và UBND các quận - huyện.	Quyết định thành lập và quy chế hoạt động.	Quý II năm 2011
17	Quy hoạch tổng thể hệ thống cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Sở GTVT	Đồ án Quy hoạch	Quý IV năm 2011
18	Quy hoạch chi tiết hệ thống thoát nước Thành phố	Trung tâm điều hành các chương trình chống ngập nước thành phố	Sở QHKT, Sở GTVT, Sở Tài nguyên và Môi trường, và UBND các quận - huyện.	Đồ án Quy hoạch	Quý IV năm 2011

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
19	Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2015, có xét tới năm 2020	Tổng Công ty điện lực TP HCM	Sở QHKT, Sở Công Thương và UBND các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý II năm 2011
20	Quy hoạch hệ thống tuynel, hào kỹ thuật để lắp đặt các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật.	Sở Quy hoạch-Kiến trúc	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý IV năm 2011
21	Quy hoạch không gian ngầm đô thị	Sở Quy hoạch-Kiến trúc	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý II năm 2012
22	Kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt tại Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ	Sở Quy hoạch-Kiến trúc	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Báo cáo kết quả kiểm tra	Kiểm tra 06 tháng/lần
23	Nhiệm vụ và thực hiện các điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải trên cơ sở nội dung điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025 đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg	Sở Quy hoạch-Kiến trúc	Các sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Nhiệm vụ và kế quả thực hiện	Quý II năm 2011
24	Lập quy hoạch chi tiết các nút giao thông quan trọng của thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý IV năm 2011
25	Quy hoạch các nút giao trên đường Nguyễn Văn Linh	Ban Quản lý Khu Nam	Các sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Đồ án Quy hoạch	Quý II năm 2011
26	Lập dự án để kêu gọi đầu tư các dự án giao thông trọng điểm hoặc đầu tư bằng nguồn ngân sách thành phố	Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý Khu Nam	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Hồ sơ dự án đầu tư	Triển khai sau khi quy hoạch được duyệt

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
27	Lập quy hoạch chi tiết mở rộng ra mỗi bên kể từ phía ngoài chỉ giới đường đỏ của tuyến đường dự kiến xây dựng mới để có phương án thu hồi, tạo quỹ đất cho nhà đầu tư, khai thác hiệu quả quỹ đất hai bên đường và chỉnh trang đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc và UBND các quận - huyện	Các sở - ban - ngành	Đồ án Quy hoạch	Quý II năm 2011 và theo lộ trình hàng năm
II	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm đã được phê duyệt và các dự án đang thực hiện				
1	Điều hòa vốn kế hoạch trong phạm vi tổng vốn kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở Giao thông vận tải hàng năm	Sở Giao thông vận tải			Thực hiện hàng quý
2	Đề xuất nguồn vốn đầu tư (từ Ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ, vốn tư nhân, vốn ODA, vốn vay thương mại (từ WB, ADB ...), vốn đầu tư nước ngoài, vốn hỗn hợp và nguồn vốn khác	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành	Danh mục các dự án và nguồn vốn thực hiện	Quý I hàng năm
3	Công bố Danh mục Dự án gọi vốn đầu tư theo hình thức Hợp đồng BOT, BTO và BT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành	Danh mục các dự án và nguồn vốn thực hiện	Sau khi danh sách được phê duyệt
4	Ưu tiên đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình giao thông	Ủy ban nhân dân các quận - huyện		Mặt bằng	Thực hiện thường xuyên
5	Giải quyết các vướng mắc thủ tục về bồi thường giải phóng mặt bằng (giá bồi thường, trình tự thủ tục thu hồi đất, chính sách tái định cư...)	Sở TNMT; Sở Tài chính, Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Hồ sơ	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
6	Danh mục các dự án cần chuẩn bị sớm quỹ đất, tiến hành trước công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật	Sở Giao thông vận tải	Sở KHĐT và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Danh sách trình UBND TP phê duyệt	Cùng với Kế hoạch nhu cầu đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm
7	Theo dõi tiến độ và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải			Thực hiện thường xuyên
8	Tích cực hỗ trợ di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc đơn vị mình quản lý	Các đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật			Thực hiện thường xuyên
9	Xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật (điện lực, buro điện, thông tin liên lạc, cấp nước...)	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Dự thảo quy chế phối hợp	Quý IV năm 2011
10	Huy động xã hội hóa đầu tư xây dựng nhiều điểm và Khu dân cư tập trung có đầy đủ công trình phúc lợi công cộng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Kế hoạch thực hiện	Quý III năm 2011
11	Nghiên cứu đề xuất với Chính phủ tăng thêm mức độ xử phạt đối với các nhà thầu tham gia hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Các nội dung kiến nghị	Quý III năm 2011
12	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Các nội dung kiến nghị	Quý III năm 2011

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
13	Nghiên cứu cơ chế và đề xuất với Trung ương cho phép thành phố thực hiện hình thức chỉ định thầu đối với tất cả các hạng mục liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Các nội dung kiến nghị	Quý II năm 2011
14	Nghiên cứu cơ chế giao cho 1 đơn vị thực hiện (tổng thầu) trong đó thực hiện việc xây dựng hệ thống các hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật	Sở Xây dựng	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Các nội dung kiến nghị	Quý IV năm 2011
15	nghiên cứu đề xuất với Trung ương về cơ chế cho phép mở rộng thực hiện các công trình trọng điểm theo dạng đặc thù	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Các nội dung kiến nghị	Quý III năm 2011
16	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng quỹ nhà tái định cư	Sở Xây dựng	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Quỹ nhà	Thực hiện thường xuyên
17	Xây dựng cơ chế tài chính (nghiên cứu rút ngắn các thủ tục) đối với việc thực hiện trước công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và quản lý quỹ đất sau khi được thu hồi	Sở Tài chính	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Các cơ chế chính sách	Quý I năm 2012
18	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cần thiết và đặc thù của các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo đơn giản tối đa các thủ tục hành chính	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Các cơ chế chính sách	Quý III năm 2011
19	Hoàn chỉnh dự thảo thay thế Quyết định 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Dự thảo thay thế	Quý I năm 2011
III	Nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở hạ tầng giao thông vận tải hiện hữu:				

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
1	Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, duy tu sửa chữa thường xuyên các tuyến đường trên địa bàn thành phố	Sở GTVT, UBND các quận - huyện.		Chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông được đảm bảo	Công tác thường xuyên
2	Tăng thêm kinh phí phục vụ cho công tác duy tu, bảo trì (sửa chữa vừa, sửa chữa lớn) hệ thống cầu đường bộ, chiếu sáng công cộng.	Sở Tài chính, Sở KHĐT		Chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông được đảm bảo	Kể từ năm 2011
3	Tiếp tục thực hiện tổ chức đấu thầu công tác quản lý bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đô thị	Sở GTVT, UBND các quận - huyện.		Chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông được đảm bảo	Công tác thường xuyên
4	Triển khai áp dụng các công nghệ tiên tiến của thế giới để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý và bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đô thị	Sở GTVT, UBND các quận - huyện.	Sở KHĐT, Sở Tài chính bổ sung vốn	Yêu cầu các máy móc, thiết bị hiện đại phù hợp với việc thi công trong đô thị	Kể từ năm 2011
5	Xây dựng kế hoạch tổ chức giao thông tổng thể các khu vực của thành phố trong giai đoạn 2011-2015	Sở GTVT,	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Kế hoạch thực hiện	Quý II năm 2011
6	Nghiên cứu và điều chỉnh phân luồng giao thông hợp lý trên các tuyến đường	Sở GTVT,	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Chương trình cụ thể	Thực hiện thường xuyên hàng năm
7	Nghiên cứu và đề xuất vành đai hạn chế lưu thông của các phương tiện vận chuyển hành khách từ 30 chỗ ngồi trở lên vào các giờ cao điểm sáng, chiều	Sở GTVT,	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Kế hoạch thực hiện	Quý II năm 2011

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
8	Phối hợp với nhà đầu tư hoàn tất các thủ tục và triển khai thực hiện dự án hệ thống kiểm soát và thu phí tự động với xe ô tô tại khu trung tâm thành phố	Công ty Cổ phần công nghệ Tiên Phong	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Dự án đầu tư và Kế hoạch thực hiện	Theo tiến độ dự án
9	Thay đổi số lượng các làn xe trên một số tuyến có lưu lượng xe thay đổi theo các thời điểm khác nhau trong ngày	Sở GTVT,	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Kế hoạch thực hiện	Quý III năm 2011
10	Quy chế và triển khai hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông khu vực phía Đông Bắc thành phố	Sở GTVT,	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện có liên quan	Quy chế hoạt động và triển khai thực hiện	Quý II năm 2011
11	Phối hợp với nhà đầu tư đẩy nhanh tiến thực hiện dự án Hỗ trợ kỹ thuật đối với dự án Nghiên cứu xây dựng Trung tâm Điều khiển giao thông thành phố	Sở GTVT,	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Hỗ trợ kỹ thuật	Quý II năm 2011
12	Xây dựng cơ chế chính sách, đào tạo nguồn nhân lực để ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất của hệ thống giao thông thông minh (ITS)	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Các chính sách	Quý II năm 2012
13	Đánh giá, báo cáo tình hình quản lý, vận hành của Trung tâm Điều khiển Đèn tín hiệu giao thông (thuộc Công an thành phố)	Công an thành phố		Báo cáo, đánh giá	Quý II năm 2011
14	Hoàn chỉnh quy trình lưu trữ hồ sơ, theo dõi và tiến hành xử lý đối với các điểm đen, tuyến đường đen về tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông	Ban An toàn giao thông thành phố	Sở GTVT, Công an TP và UBND các quận - huyện	Quy trình xử lý	Quý II năm 2011

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
15	Bổ trí nguồn kinh phí hàng năm 30 tỷ đồng để xử lý điểm đen (tối thiểu).	Sở KHĐT, Sở TC	Sở GTVT, Công an TP và UBND các quận - huyện		Hàng năm
16	Thực hiện việc triển khai mở rộng các hẻm nối thông giữa các tuyến đường kết hợp chỉnh trang đô thị	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở KHĐT, Sở TC	Nghiên cứu, đề xuất danh mục cụ thể	Hàng năm
17	Xây dựng Kế hoạch đầu tư xây dựng cầu vượt, hầm cho người đi bộ giai đoạn 2010 - 2015	Sở GTVT	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Kế hoạch thực hiện	Quý II năm 2011
18	Kiểm tra, chấn chỉnh ngay tình trạng trật tự lòng lề đường, vỉa hè thuộc địa bàn quản lý	Ủy ban nhân dân các quận - huyện		Kế hoạch thực hiện hàng năm	Công việc thường xuyên
19	Chấn chỉnh tình trạng sử dụng xe đẩy tay, xe gắn máy lấn chiếm lòng đường để buôn bán	Ủy ban nhân dân các quận - huyện		Kế hoạch thực hiện hàng năm	Công việc thường xuyên
20	Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử phạt các yếu kém, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý cơ sở hạ tầng giao thông của các đơn vị	Sở GTVT	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Kế hoạch thực hiện hàng năm	Công việc thường xuyên
21	Dự thảo Quy định chi tiết về đầu nối vào đường đô thị trên địa bàn thành phố	Sở GTVT	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Dự thảo quy định	Quý II năm 2011
22	Triển khai công tác thẩm định an toàn giao thông	Sở GTVT	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Dự thảo quy định	Quý II năm 2011
23	Khảo sát và triển khai lắp các biển báo cấm dừng, đậu xe tại các khu vực, địa điểm tập trung quá đông người	Sở GTVT, UBND các quận - huyện	Ban ATGT TP và Công an thành phố	Kế hoạch thực hiện	Công việc thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
24	Tiến hành rà soát, cải tạo lại các lối ra vào tại các tụ điểm đông người như trường học, bệnh viện, khách sạn, trung tâm thương mại	Sở GTVT, UBND các quận - huyện	Ban ATGT TP và Công an thành phố	Kế hoạch thực hiện	Công việc thường xuyên
25	Triển khai thí điểm các vị trí dừng chờ khách đối với các phương tiện taxi khu vực trung tâm thành phố	Sở GTVT	Các sở - ban - ngành và UBND các quận - huyện	Kế hoạch thực hiện thí điểm	Quý II năm 2011
26	Triển khai thực hiện các biện pháp chấn chỉnh công tác thi công trên đường bộ đang khai thác nhằm đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị,	Sở GTVT, UBND các quận - huyện	Các sở - ban - ngành của thành phố	Kế hoạch thực hiện	Công việc thường xuyên
27	Xây dựng Đề án thí điểm thu phí hạ tầng kỹ thuật đô thị đối với khu đô thị mới, khu vực chính trang đô thị cũ và tổ chức thu khi có mua bán, chuyển nhượng	Viện nghiên cứu phát triển TP	Các sở - ban - ngành	Đề án	Quý II năm 2011
28	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc đưa đoạn tuyến đường sắt Bình Triệu - Hòa Hưng lên cao	Sở GTVT đôn đốc Bộ GTVT			
IV	Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực, hiệu quả huy động vốn cho chương trình phát triển hệ thống giao thông đô thị				
1	Nghiên cứu đề xuất cụ thể với Chính phủ cho phép thực hiện một số chính sách nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư cho giao thông đô thị thông qua việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, vay vốn của các tổ chức tài chính nước ngoài	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các đề xuất thực hiện	Quý II năm 2011
2	Các cơ chế, chính sách quản lý có hiệu quả giá trị tăng thêm của đất đai sau khi đã được tiếp cận với cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị khác	Viện Nghiên cứu phát triển thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các cơ chế chính sách cụ thể	Quý IV năm 2011

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
3	Đề xuất kế hoạch, danh mục các dự án hạ tầng giao thông; phân khai trách nhiệm đầu tư, kêu gọi đầu tư giữa Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải	Danh mục các công trình	Quý I hàng năm
4	Huy động mọi nguồn lực, khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải bằng các phương thức	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Danh mục các công trình	Quý I hàng năm
B	Tiếp tục đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng, điều tiết nhu cầu giao thông, hạn chế lưu thông đối với phương tiện giao thông cá nhân				
I	Tối đa hóa năng lực vận tải và nâng cao hiệu quả hoạt động của xe buýt, xe khách liên tỉnh, xe taxi				
1	Thực hiện việc sắp xếp mạng lưới xe buýt thành phố theo quy hoạch, đảm bảo tính phủ khắp, kết nối thuận tiện giao thông khác	Sở Giao thông vận tải		Đảm bảo tiện ích cho hành khách	Công việc thường xuyên
2	Nghiên cứu thực hiện một số tuyến đường có làn đường dành riêng hoặc ưu tiên cho xe buýt, tổ chức các tuyến xe buýt nhanh khối lượng lớn (BRT)	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Tuyến BRT	Quý III năm 2011
3	Rà soát, xác định vị trí, địa điểm, pháp lý về đất đai, quy mô diện tích cụ thể các địa điểm quy hoạch xây dựng bến bãi cho xe buýt trên địa bàn thành phố	Sở TNMT và UBND các quận huyện	Các sở - ngành có liên quan	Báo cáo kết quả, đề xuất quy mô, diện tích đất dành cho hoạt động xe buýt	Quý II năm 2011
4	Triển khai đầu tư xây dựng và di dời hoạt động các bến xe khách liên tỉnh hiện hữu	Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Di dời các bến xe	Năm 2014

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
5	Đầu tư xây dựng lại đối với khu đất của các bến xe khách liên tỉnh hiện hữu sau khi di dời hoạt động ra các bến xe mới	Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Kế hoạch khai thác đất của các bến xe hiện hữu	Năm 2014
6	Đầu tư xây dựng và triển khai đầu tư xây dựng hoàn tất các đầu mối trung chuyển xe buýt	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Xây dựng xong các đầu mối trung chuyển	Năm 2013
7	Xây dựng đề án “Tổ chức khai thác các dịch vụ khác tại các đầu mối trung chuyển xe buýt”	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận huyện	Đề án cụ thể	Quý I năm 2012
8	Xây dựng đề án “Đầu tư mới phương tiện xe buýt giai đoạn 2011-2015”	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý IV năm 2011
9	Đề xuất các chính sách hỗ trợ để đầu tư phát triển xe buýt phục vụ người khuyết tật, xe buýt thân thiện với môi trường	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Các chính sách cụ thể	Quý II năm 2011
10	Báo cáo kết quả triển khai thí điểm sử dụng thẻ thông minh (Smart Card) và đề xuất kế hoạch phát triển trong thời gian tới	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Báo cáo kết quả và đề xuất	Quý II năm 2011
11	Đề xuất chính sách hỗ trợ đầu tư thiết bị giám sát hành trình cho các phương tiện xe buýt	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Các chính sách cụ thể	Quý II năm 2011
II	Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vận tải hành khách công cộng				
1	Tiếp tục tổ chức sắp xếp lại các đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe buýt	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Giảm còn 7 đến 10 đơn vị	Quý II năm 2011
2	Nghiên cứu đề xuất thành lập cơ quan quản lý nhà nước về vận tải hành khách công cộng để quản lý tất cả các loại hình vận tải hành khách công cộng đô thị	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Các đề xuất cụ thể	Quý I năm 2012

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
3	Triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát chất lượng vận tải	Sở Giao thông vận tải		Hiệu quả trong công tác hoạt động	Công việc thường xuyên
4	Xây dựng biện pháp kiểm soát số lượng phương tiện taxi hoạt động, quản lý chặt chẽ việc cấp phép hoạt động	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành	Các biện pháp cụ thể	Quý II năm 2011
5	Duy trì chính sách trợ giá cho hoạt động xe buýt	Sở Tài chính	Sở Giao thông vận tải	Đến khi đạt được mục tiêu vận tải HKCC đạt 25 - 30% trong tổng nhu cầu đi lại của nhân dân thành phố	Công việc thường xuyên
6	Xây dựng thị trường vận tải hành khách công cộng với mô hình: nhà nước đầu thầu mua dịch vụ của các đơn vị cung ứng dịch vụ vận tải và bán lại cho người sử dụng	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành	Các biện pháp cụ thể	Quý II năm 2011
7	Xây dựng cơ chế và chính sách ưu đãi đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành	Các chính sách cụ thể	Quý II năm 2011
III	Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt đô thị:				
1	Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, tập trung hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các tuyến đường sắt đô thị	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Các sở - ngành	Các chính sách cụ thể	Công việc thường xuyên theo tiến độ dự án

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
2	Triển khai các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư để sẵn sàng thực hiện đầu tư các dự án phát triển đô thị dọc theo các tuyến đường sắt đô thị	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Các sở - ngành	Danh sách các nhà đầu tư	Tùy theo tiến độ thực hiện các dự án đường sắt đô thị
3	Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư để huy động mọi nguồn lực để tập trung phát triển đường sắt đô thị	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Các sở - ngành	Các chính sách cụ thể	Công việc thường xuyên
4	Nghiên cứu xây dựng mô hình, cơ chế hoạt động và nguồn nhân lực của doanh nghiệp vận tải đường sắt đô thị	Sở Nội vụ	Ban Quản lý đường sắt đô thị, Sở GTVT	Mô hình và cơ chế hoạt động	Quý III năm 2013
5	Nghiên cứu tích hợp hệ thống vé điện tử, hệ thống thông tin hành khách với hệ thống vé và hệ thống thông tin hành khách của mạng lưới xe buýt	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải	Mô hình thực hiện	Quý III năm 2014
6	Triển khai nghiên cứu đề án Phát triển mạng lưới xe buýt thu gom đi qua nhà ga các tuyến đường sắt đô thị theo quy hoạch	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành	Đề án cụ thể	Quý III năm 2014
IV	Phát triển hợp lý các loại hình vận tải hành khách công cộng khác trong đô thị:				
1	Triển khai thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý II năm 2011

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
2	Triển khai thực hiện Đề án quy hoạch và quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng phương tiện vận tải đường thủy trong đô thị	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Triển khai dự án buýt trên sông	Quý II năm 2011 đến năm 2015
V	Điều tiết nhu cầu giao thông				
1	Tiến hành rà soát, đề xuất sắp xếp lại trụ sở các cơ quan hành chính tại khu vực trung tâm thành phố theo hướng giảm nhu cầu và cự ly đi lại trong quan hệ các cơ quan hành chính công	Viện Nghiên cứu phát triển thành phố	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý II năm 2012
2	Đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, cải cách thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý IV năm 2011
3	Đánh giá công tác triển khai thực hiện kế hoạch lịch giờ làm việc, lịch giờ học tập đã được thực hiện và đưa ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Đánh giá và đề xuất cụ thể	Quý II năm 2011
VI	Tổ chức giao thông theo hướng hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân				
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện thí điểm việc cấm mô tô, xe gắn máy và ô tô lưu thông trên một số tuyến phố vào một số giờ nhất định	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Kế hoạch cụ thể và lộ trình thực hiện	Quý IV năm 2011
2	Các cơ sở kinh doanh tập trung đông người nhưng có tình trạng đậu xe tràn lan trên vỉa hè do không đảm bảo diện tích để xe theo quy định:	Lực lượng CSGT đường bộ, Thanh tra GTVT, Thanh tra xây dựng quận	UBND các quận - huyện	Kiểm tra xử lý nghiêm xe ô tô, xe máy dừng đậu không đúng quy định	Công việc thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
3	Tiến hành rà soát chế các cơ quan, công sở, doanh nghiệp nhà nước, các dự án sử dụng diện tích công để làm nơi kinh doanh điểm đậu xe trái phép	Sở Xây dựng	UBND các quận - huyện	Kiểm tra xử lý nghiêm	Công việc thường xuyên
4	Yêu cầu đảm bảo đủ diện tích để ô tô theo quy định tại Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD khi thăm định TKCS	Sở Xây dựng	UBND các quận - huyện	Kiểm tra xử lý nghiêm	Công việc thường xuyên
5	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Bãi đậu xe ngầm	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành	Đơn đốc chủ đầu tư và các sở - ngành	Công việc thường xuyên
6	Khẩn trương rà soát quỹ đất và đề xuất các vị trí để kêu gọi đầu tư xây dựng bãi đậu xe cao tầng trên mặt đất	Sở TNMT	UBND các quận - huyện	Vị trí cụ thể	Quý II năm 2011
7	Xác định các nơi có vỉa hè rộng để cải tạo theo hướng hợp lý nhằm tăng thêm diện tích cho giao thông tĩnh	Sở Giao thông vận tải	UBND các quận - huyện	Vị trí cụ thể	Quý II năm 2011
VII	Triển khai hệ thống thu phí sử dụng cơ sở hạ tầng giao thông đô thị đối với phương tiện cơ giới cá nhân				
1	Xây dựng và triển khai Đề án thu phí đỗ xe đô thị theo hướng mức phí đỗ xe tăng dần từ ngoại ô vào trung tâm thành phố	Sở Giao thông vận tải	UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý II năm 2011
2	Nghiên cứu ban hành Quy định về việc dùng đậu xe khu vực trung tâm thành phố;	Sở Giao thông vận tải	UBND các quận - huyện	Dự thảo quy định	Quý IV năm 2011
3	Xây dựng các chính sách về phí đậu xe trong (các chính sách thu hút và xã hội hóa đầu tư hệ thống thu phí tự động tại các chỗ đậu xe)	Sở Tài chính	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Chính sách cụ thể	Quý II năm 2011

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
4	Nghiên cứu đề xuất việc hình thành Công ty khai thác bến bãi đậu xe	Viện Nghiên cứu phát triển thành phố	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý III năm 2011
5	Hoàn chỉnh nghiên cứu xây dựng đề án triển khai hệ thống thu phí điện tử đối với xe ô tô sử dụng đường trong khu vực trung tâm thành phố theo thời gian phù hợp	Sở GTVT, Công ty CPCN Tiên Phong	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Dự án cụ thể	Quý IV năm 2011
6	Tiến hành thực hiện việc quản lý hồ sơ điện tử của người lái xe; triển khai thực hiện quy chế phối hợp cung cấp thông tin giữa Công an thành phố và Sở Giao thông vận tải trong quản lý người lái xe	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý I năm 2012
7	Nghiên cứu Đề tài quản lý các phương tiện đăng ký mới thông qua Giấy chứng nhận quyền mua xe (COE)	Công an thành phố	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý III năm 2011
8	Xây dựng và thực hiện thí điểm việc điều chỉnh tăng mức thu các loại phí liên quan đến đăng ký mới và lệ phí lưu hành của các phương tiện giao thông cá nhân	Sở Tài chính	Các sở ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý II năm 2011
9	Xây dựng lộ trình phù hợp nhằm hạn chế nhu cầu xe máy lưu thông.	Viện Nghiên cứu phát triển thành phố	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý II năm 2011
C	Tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và quy hoạch vùng thành phố Hồ Chí Minh, kiểm soát phát triển đô thị trung tâm, điều chỉnh các chức năng đô thị, giảm áp lực lên hệ thống giao thông nội thị				
I	Kiểm soát phát triển đô thị trung tâm hạn chế tác động tiêu cực tới giao thông đô thị của các hoạt động sử dụng đất				

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
1	Hoàn thành và triển khai quy hoạch xây dựng chi tiết và thiết kế đô thị khu vực đô thị trung tâm hiện hữu mở rộng (930 hecta)	Sở Quy hoạch-Kiến trúc	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Đồ án quy hoạch và kế hoạch triển khai cụ thể	Quý II năm 2011
2	Ban hành hàng năm Danh mục các tuyến đường, đoạn đường, khu vực hạn chế cấp đăng ký kinh doanh các loại hình dịch vụ, thương mại tập trung đông người	Sở Giao thông vận tải	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Danh mục các tuyến đường cụ thể	Quý I hàng năm
3	Đánh giá nhu cầu và tác động giao thông của các bệnh viện, trường học... hiện hữu khi điều chỉnh quy hoạch	Sở QHKT, Sở XD	Sở Giao thông vận tải	Đề án đánh giá tác động giao thông cụ thể	Công việc thường xuyên
4	Khi thẩm định các đồ án quy hoạch; các hồ sơ thiết kế cơ sở yêu cầu phải bổ sung đánh giá tác động giao thông đô thị	Sở QHKT, Sở XD	Sở Giao thông vận tải	Đề án phải được Sở Giao thông vận tải thẩm định trước khi phê duyệt	Công việc thường xuyên
II	Điều chỉnh các chức năng đô thị quan trọng, phát triển các trung tâm đô thị mới:				
1	Quy hoạch sử dụng đất tại các vị trí các cảng biển phải di dời	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		Đồ án quy hoạch	Quý II năm 2011
2	Báo cáo kiến nghị Bộ Tài chính sớm ban hành cơ chế tài chính liên quan đến các đơn vị thuộc diện di dời	Sở Tài chính		Báo cáo cụ thể	Quý II năm 2011
3	Tập trung giải quyết thủ tục giao đất cho các cảng đã được quy hoạch di dời theo Quyết định số 791/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ	Sở TNMT		Quyết định giao đất	Theo tiến độ thực hiện

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
4	Tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ đạo thực hiện quy hoạch di dời các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son thuộc trách nhiệm của thành phố	Sở Giao thông vận tải		Theo dõi tiến độ thực hiện	Công việc thường xuyên
5	Hoàn thành quy hoạch xây dựng hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, hệ thống các bệnh viện, các trung tâm văn hóa thể thao	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể Thao và Du Lịch, UBND các quận - huyện	Đồ án quy hoạch	Quý II năm 2011
6	Nghiên cứu đề xuất cơ chế tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, ưu tiên sử dụng đất, nhanh chóng hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án di dời các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các bệnh viện lớn ở nội thành ra ngoại vi thành phố	Sở KHĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các quận - huyện	Nguồn vốn thực hiện	Công việc thường xuyên
7	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các khu đô thị mới	Sở KHĐT	Các sở - ngành và UBND các quận - huyện	Các dự án cụ thể và đôn đốc các chủ đầu tư	Công việc thường xuyên
III	Về vấn đề kiểm soát dân số				
1	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2007 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều thuộc Luật Cư trú cho phù hợp với đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh	Công an thành phố		Nội dung đề xuất cụ thể	Quý II năm 2011
D	Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ và nâng cao hiệu quả công tác tuần tra, xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ				

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
I	Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ				
1	Xây dựng nhiều chương trình tuyên truyền, phổ biến về nếp sống của người dân đô thị, trách nhiệm với cộng đồng, trách nhiệm với xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Chương trình cụ thể	Công việc thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, tăng tần suất tuyên truyền nhiều hơn về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức cuộc vận động xây dựng “nếp văn hóa giao thông” và “văn minh đô thị”	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
3	Phát động và tuyên truyền về ý thức trật tự an toàn giao thông, vệ sinh công cộng trước các công trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở - ngành; Ban ATGTTP và UBND các quận - huyện	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
4	Tổ chức thi tìm hiểu về luật giao thông đường bộ, về nếp sống văn minh đô thị, về ý thức vệ sinh công cộng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban ATGT TP, Công an TP	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên hàng năm
5	Tuyên truyền vận động học sinh, sinh viên đi học bằng xe buýt, xe đạp hoặc đi bộ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban ATGT TP, Công an TP	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
6	Nâng cấp và nâng chuẩn cho các trường tiểu học, trung học trải đều các quận - huyện trên địa bàn thành phố nhằm hạn chế tập trung vào các trường điểm trong khu vực trung tâm thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban ATGT TP, Công an TP	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
7	Tăng cường chất lượng đào tạo tại các trung tâm đào tạo và dạy lái xe trên địa bàn thành phố	Sở Giao thông vận tải	Ban ATGT TP, Công an TP	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
8	Vận động công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp hưởng ứng tích cực sử dụng xe buýt để đi làm	Sở Giao thông vận tải	Ban ATGT TP, Công an TP	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
9	Tổ chức đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông và văn minh đô thị, ý thức và trách nhiệm cộng đồng của người dân trong đô thị	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Ban ATGT TP, Công an TP	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
10	Vận động tuyên truyền, xây dựng ý thức nếp “văn hóa giao thông” và nếp sống văn minh đô thị trong lực lượng thanh niên, phát huy tinh thần “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”.	Thành đoàn	Ban ATGT TP, Công an TP	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
II	Nâng cao hiệu quả công tác cưỡng chế thi hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị				
1	Nâng cao hiệu quả công tác cưỡng chế thi hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị	Công an thành phố và UBND các quận - huyện		Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
2	Tăng cường điều hòa giao thông tại các nút giao thông chính và bổ sung thêm lực lượng CSGT để thực hiện	Công an thành phố và UBND các quận - huyện		Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
3	Tập trung xử phạt nghiêm khắc các hành vi vi phạm là nguyên nhân dẫn đến ùn tắc giao thông	Công an thành phố và UBND các quận - huyện			Công việc thường xuyên
4	Nghiên cứu đề xuất thêm các hình thức xử phạt khác nhằm tăng tính răn đe	Công an thành phố và Công an các quận - huyện		Đề xuất các hình thức xử phạt cụ thể	Quý II năm 2011

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
5	Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong công tác đảm bảo trật tự ATGT	Công an thành phố	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Lực lượng TNXP; UBND các quận - huyện.	Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
6	Tăng cường lực lượng tuần tra xử phạt các hành vi phạm trong quá trình thi công các công trình có rào chắn chiếm dụng mặt đường	Sở GTVT, UBND các quận - huyện		Kế hoạch cụ thể	Công việc thường xuyên
E	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giao thông vận tải đô thị				
I	Hoàn thiện cơ cấu, tổ chức và chức năng của hệ thống quản lý nhà nước				
1	Nghiên cứu báo cáo các bộ ngành Trung ương đề xuất bổ nhiệm một Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách về giao thông đô thị và chống ngập nước	Sở Nội vụ		Đề án cụ thể	Quý II năm 2011
2	Sửa đổi nội dung Nghị định 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ	Sở Nội vụ	Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng	Đề án cụ thể	Quý II năm 2011
3	Sửa đổi nội dung Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/2/2009 của Chính phủ	Sở Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Đề án cụ thể	Quý II năm 2011
4	Nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật Đô thị	Sở Nội vụ	Bộ Xây dựng	Đề án cụ thể	Quý III năm 2011
5	Nghiên cứu, thành lập và hoàn thiện chức năng một số các cơ quan quản lý hành chính và sự nghiệp trong lĩnh vực giao thông vận tải	Viện NCPT TP		Đề án cụ thể	Quý I năm 2012

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
6	Kiểm toàn bộ máy tổ chức các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Khu Quản lý Giao thông đô thị, Thanh tra Giao thông vận tải và chủ đầu tư	Sở Giao thông vận tải		Đề án cụ thể	Công việc thường xuyên
II	Tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành giao thông vận tải				
1	Xây dựng kế hoạch tăng cường nhân lực, trang thiết bị, khí tài phục vụ cho công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông giai đoạn 2011-2015	Công an thành phố	Sở Tài chính, Sở KHĐT, Sở Nội vụ	Đề án cụ thể	Quý II năm 2011
2	Nghiên cứu cơ chế đãi ngộ tương xứng để thu hút nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ các chương trình nâng cao năng lực quản lý ngành giao thông vận tải	Sở Nội vụ	Sở Giao thông vận tải	Đề án cụ thể	Quý II năm 2011
3	Lập và triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực về quy hoạch và quản lý giao thông vận tải đô thị giai đoạn 2011-2015	Sở Nội vụ	Sở Giao thông vận tải	Đề án cụ thể	Quý II năm 2011
4	Ưu tiên, bố trí điều chuyển, bổ nhiệm các cán bộ có năng lực đảm nhận các vị trí công tác có liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các dự án đã phê duyệt và đang triển khai	Sở Nội vụ	Sở Giao thông vận tải	Đề án cụ thể	Công việc thường xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng